ỦY BAN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC

TRƯỜNG THCS PHƯỚC BÌNH

KẾ HOẠCH

GIÁO DỤC TỔ CHUYÊN MÔN

TOÁN

NĂM HỌC 2024 – 2025

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS Phước Bình

Số: 01 /KH-TCM

CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN TOÁN

Năm học 2024 - 2025

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ vào kế hoạch tổ bộ môn toán của Phòng Giáo dục – Đào tạo Thành phố Thủ Đức;

Căn cứ vào kế hoạch năm học của trường THCS Phước Bình năm học 2024 - 2025

Tổ Toán trường THCS Phước Bình xây dựng kế hoạch tổ bộ môn năm học 2024 – 2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 52 **; Số học sinh:** 2456 **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: Không**

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:14 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học 14 ; Trên đại học:Không.

Stt	Họ và tên giáo viên	Trình độ	Môn dạy	Lớp dạy	Công tác kiêm nhiệm

1	Trần Nho Nguyện	Đại Học	Toán	8/1+9/1;10	CN 9/1+ TT Toán

2	Nguyễn Kiều Linh	Đại học	Toán	7/2;9+9/2 6 6	CN 7/9 +TP Toán
3	Nguyễn Quốc Cường	Đại học	Toán	8/4;11;12+9/5	CN 9/5
4	Huỳnh Thị Yến Ly	Đại học	Toán	6/3;8;11+9/3	CN 6/3
5	Viết Thị Hòa	Đại học	Toán	7/1;7+8/5	CN 8/5+TT CĐ
6	Hoàng Thị Bưởi	Đại học	Toán	8/2;6;8+9/9	CN 8/2
7	Trần Thị Hoa	Đại học	Toán	6/7;9;15+8/9	CN 6/7
8	Ng. Trần Ngọc Kim Ngân	Đại học	Toán	6/2+7/3;10+GDĐP 6/11;12;13;14;15	
9	Đỗ Thị Thủy	Đại học	Toán	6/4;10;14+9/4	CN 6/14
10	Nguyễn Thị Ngọc	Đại học	Toán	6/5+7/4;8;12+GDĐP 7/7;8;9	
11	Lê Thị Yến Nhi	Đại học	Toán	6/1;6;12+9/7	CN 9/7
12	Trịnh Thị Thành	Đại học	Toán	7/5;11+8/7	CN 8/7 +UV BCDCĐ
13	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Đại học	Toán	6/13+7/6;13;14	CN 6/13
14	Trịnh Nguyễn Thu Hà	Đại Học	Toán	7/15+8/3;10	CN 8/3

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt:14 ; Khá:0 ; Đạt: 0 ; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú

1	Compa	16	Thực hiện theo PPCT đính kèm	
2	Êke	16	Thực hiện theo PPCT đính kèm	
3	Thước đo góc	16	Thực hiện theo PPCT đính kèm	
4	Thước vẽ đường cong	16	Thực hiện theo PPCT đính kèm	
5	Bộ dụng cụ xác suất thống kê	16	Thực hiện theo PPCT đính kèm	
6	Bộ dụng cụ học hình học không gian	16	Thực hiện theo PPCT đính kèm	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn Toán	1	Sử dụng cho các tiết thao giảng, chuyên đề	

II. Kế hoạch dạy học

A. Khối 6

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Nội dung tích hợp/lồng ghép (4)
	CHƯƠNG 1: SỐ TỰ NHIÊN	24		
1	Bài 1. Tập hợp. Phần tử của tập hợp.	2	- Biết cách đọc và viết một tập hợp. - Biết cách sử dụng các kí hiệu về tập hợp (“$\in$” , “$\notin$”) . - Nhận biết được một phần tử thuộc hay không thuộc một tập hợp.	Tích hợp toán học và cuộc sống

2	Bài 2. Tập hợp số tự nhiên-Ghi số tự nhiên	1	- Phân biệt được hai tập hợp $\mathbb{N}$ và $\mathbb{N}^*$. - Nhận biết được giá trị của mỗi chữ số theo vị trí trong một số tự nhiên biểu diễn ở hệ thập phân. - Biểu diễn được số tự nhiên trong phạm vi 30 bằng cách sử dụng chữ số La Mã.	
3	Bài 3. Các phép tính trong tập hợp số tự nhiên	1	- Nhớ lại quy tắc cộng trừ nhân chia số tự nhiên. - Nhận biết các tính chất của các phép tính. - Vận dụng được tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán một cách hợp lí. -Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính như tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có,...	
4	Bài 4. Lũy thừa với số mũ tự nhiên	1	- Phát biểu được định nghĩa lũy thừa; số mũ; cơ số; bình phương; lập phương. - Nhận biết được hai quy tắc: nhân, chia hai lũy thừa cùng cơ số. - Nhân, chia hai lũy thừa cùng có số và số mũ tự nhiên. -Tính được giá trị của một lũy thừa. -Thực hiện phép nhân, phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên.	
5	Bài 5. Thứ tự thực hiện các phép tính.	2	- Biết thực hiện đúng thứ tự các phép tính trong một biểu thức. - Biết sử dụng máy tính cầm tay tính giá trị của biểu thức. -Tính được giá trị biểu thức số, biểu thức chữ bằng cách vận dụng các quy tắc về thứ tự thực hiện các phép tính.	

			-Lập được biểu thức tính kết quả của một số bài toán thực tiễn quen thuộc.	
6	Bài 6. Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng.	2	- Nhận biết: + Phép chia hết, phép chia có dư trong tập hợp số tự nhiên. + Tính chia hết của một tổng . - Hiểu và biết cách sử dụng các kí hiệu " ⋮" , " ∤" - Vận dụng được tính chất chia hết của một tổng để giải bài toán và giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn.	
7	Bài 7. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5.	1	- Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5. - Nhận biết một số chia hết cho 2 và 5. - Vận dụng được các dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 trong giải quyết vấn đề toán học và trong thực tiễn.	
8	Bài 8. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9.	1	- Phát biểu được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9. - Nhận biết một số chia hết cho 3 và 9. - Vận dụng được các dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 trong giải quyết vấn đề toán học và trong tình huống thực tiễn.	
9	Bài 9. Ước và bội	2	- Nhận biết được ước, bội của một số tự nhiên. - Sử dụng được kí hiệu tập hợp các ước, tập hợp các bội của một số tự nhiên. -Tìm được tập hợp các ước, tập hợp các bội của một số tự nhiên cho trước.	

			-Vận dụng được kiến thức về bội, ước của một số tự nhiên vào giải quyết một số tình huống thực tiễn đơn giản.	
10	Bài 10. Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích 1 số ra thừa số nguyên tố.	2	- Nhận biết được các khái niệm về số nguyên tố, hợp số và cách phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố. -Phân tích được một số tự nhiên lớn hơn 1 ra thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản, biết dùng lũy thừa để viết gọn dạng phân tích.	
11	Bài 11. Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Nhận biết được cách lập bảng các số nguyên tố không vượt quá 100. -Vận dụng kiến thức về số nguyên tố, hợp số lập được bảng các số nguyên tố không vượt quá 100.	
12	Bài 12. Ước chung. Ước chung lớn nhất.	2	- Nhận biết được các khái niệm về ước chung, ước chung lớn nhất, phân số tối giản và hai số nguyên tố cùng nhau - Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho và chỉ ra được ước chung lớn nhất của các số đó. -Tìm được tập hợp các ước chung của hai số hoặc ba số thông qua tìm ước chung lớn nhất. - Vận dụng được khái niệm và cách tìm ƯCLN của hai hoặc ba số trong rút gọn phân số và giải quyết một số vấn đề thực tiễn.	

13	Bài 13. Bội chung. Bội chung nhỏ nhất.	2	- Nhận biết được các khái niệm về bội chung, bội chung nhỏ nhất, ứng dụng của bội chung nhỏ nhất để quy đồng mẫu các phân số. - Tìm được tập hợp các bội chung của hai hoặc ba số và chỉ ra được BCNN của các số đó. - Tìm được BCNN của hai hoặc ba số. -Tìm được tập hợp bội chung của hai hoặc ba số thông qua tìm BCNN. -Vận dụng được khái niệm và cách tìm BCNN của hai hoặc ba số trong quy đồng mẫu số các phân số và giải quyết một số vấn đề thực tiễn.	
14	Bài 14. Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Biết chia hình chữ nhật thành các ô vuông đều nhau (kích thước được cho bởi bài toán ƯC, ƯCLN) - Tìm hiểu về dân số và diện tích của các quốc gia, biết cách tính mật độ dân số và nhận biết xem quốc gia nào có mật độ dân số lớn nhất, nhỏ nhất. - Vận dụng được kiến thức tìm ước, ước chung, ước chung lớn nhất vào bài thực hành. -Vận dụng được kiến thức về phép chia hai số tự nhiên để giải quyết một vấn đề thực tiễn	

15	Bài tập cuối chương 1	2	- HS củng cố, rèn luyện kĩ năng: + Biểu diễn tập hợp. + Thực hiện phép toán cộng, trừ, nhân, chia và lũy thừa với số mũ tự nhiên. + Vận dụng tính chất chia hết của một tổng. + Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2; 5; 3; 9. + Tìm các ước và bội. + Phân tích một số tự nhiên nhỏ thành tích các thừa số nguyên tố theo sơ đồ cây và sơ đồ cột. + Tìm ƯCLN, BCNN bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố. + Tìm ƯC, BC thông qua ƯCLN, BCNN.	
	CHƯƠNG 2: SỐ NGUYÊN	21		
16	Bài 1. Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên.	3	- Nhận biết được số nguyên âm, số nguyên dương, tập hợp các số nguyên $\mathbb{Z}$ và ý nghĩa của chúng trong đời sống thực tế. - Nhận biết được số đối của một số nguyên. -Đọc và viết được số nguyên dương và số nguyên âm trong các ví dụ thực tiễn - Mô tả được tập hợp số nguyên và biết cách biểu diễn số nguyên không quá lớn trên trục số. - Tìm số đối của một số nguyên.	
17	Bài 2. Thứ tự trong tập hợp số nguyên.	2	- Nhận biết được thứ tự trong tập hợp số nguyên.	

			- So sánh được hai số nguyên. -Vận dụng được việc sắp thứ tự các số nguyên trong các môn học hoặc trong một số tình huống thực tiễn.	
18	Bài 3. Phép cộng và phép trừ hai số nguyên.	6	- Nhận biết được các quy tắc cộng, trừ số nguyên. - Nhận biết được tính chất của phép cộng số nguyên. - Nhận biết được số đối của một số nguyên. -Thực hiện được các phép cộng trong tập hợp số nguyên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng các số nguyên trong tính toán. -Thực hiện được các phép trừ trong tập hợp số nguyên. -Có kĩ năng chuyển được phép trừ sang phép cộng với số đối trong tính toán. - Giải được một số bài toán liên quan đến cộng và trừ số nguyên có nội dung thực tiễn.	
19	Bài 4. Phép nhân và phép chia hết hai số nguyên.	6	- Nhận biết được quy tắc nhân hai số nguyên. - Nhận biết được các tính chất của phép nhân số nguyên. - Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên. - Nhận biết được ý nghĩa của quan hệ chia hết trong một số bài toán thực tiễn. - Biết tìm bội và ước của một số nguyên.	

			- Thực hiện được phép tính nhân, chia trong tập hợp các số nguyên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). - Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn sử dụng các phép tính cộng, trừ, và nhân, chia số nguyên. - Vận dụng được tính chia hết của số nguyên vào các tình huống thực tiễn.	
20	Bài 5. Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Làm quen với các mô hình biểu diễn số nguyên âm và số nguyên dương. - Thực hành các phép toán cộng, trừ số nguyên trên mô hình thông qua các hoạt động trò chơi.	
21	Bài tập cuối chương 2.	2	- HS củng cố, rèn luyện kĩ năng: + Biểu diễn tập hợp số nguyên, so sánh số nguyên. + Thực hiện phép toán cộng, trừ, nhân, chia số nguyên. + Các tính chất của phép cộng và phép nhân số nguyên. + Khái niệm và cách tìm ước, bội của một số nguyên.	
	CHƯƠNG 3: CÁC HÌNH PHẲNG TRONG THỰC TIỄN	13		

22	Bài 1. Hình vuông - Tam giác - Lục giác đều	3	- Nhận biết được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. - Mô tả một số yếu tố cơ bản(cạnh, góc, đường chéo) của tam giác đều (ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông(bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều 9 sáu cạnh bằng nhau, sáu góc bằng nahu, ba đường chéo chính bằng nhau). - Vẽ được hình tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. -Tạo lập được hình lục giác đều thông qua việc lắp ghép các hình tam giác đều.	
23	Bài 2. Hcn - Hình thoi - Hbh - Hình thang cân.	4	- Nhận dạng các hình trong bài. - Mô tả một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. -Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành và hình thang cân bằng các dụng cụ học tập.	
24	Bài 3. C.vi và d.tích của 1 số hình trong thực tiễn.	2	- Hiểu và ghi nhớ được công thức tính chu vi, diện tích của một số hình đã học. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi, diện tích của một số tứ giác đã học.	
25	Bài 4. Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Làm quen với việc ước lượng được kích thước của một số hình thường gặp. - Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức tính được chu vi, diện tích của một số hình vào thực tiễn.	

			- HS thực hành tính diện tích và chu vi các hình trong thực tiễn. - Rèn luyện cách thực hiện một dự án gồm các khâu:chuẩn bị, thực hiện, báo cáo tổng kết. - Rèn luyện ước lượng số đo trước khi đo, so sánh với số đo thực tế. - HS rèn luyện cách ghi chép một bài thực hành như thế nào cho hợp lí và khoa học.	
26	Bài tập cuối chương 3.	3	- Tổng hợp, kết nối các kiến thức của nhiều bài học nhằm giúp HS ôn tập toàn bộ kiến thức của chương. - Giúp HS củng cố, khắc sâu những kiến thức đã học. - Luyện tập lại kĩ năng vẽ hình, tính toán về chu vi, diện tích các hình gắn với bài tập thực tế.	
	CHƯƠNG 4: MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ	15		
27	Thu thập và phân loại dữ liệu.	2	- Biết cách phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước. - Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản. - Biết kiểm tra tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đã học. - Thực hiện được việc thu thập dữ liệu theo mục đích và yêu cầu. - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu đã phân loại vào các bảng.	
28	Biểu diễn dữ liệu trên bảng.	3	- Biết cách dữ liệu vào bảng dữ liệu ban đầu.	

			- Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê. - Đọc và mô tả dữ liệu ở dạng bảng. - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê. - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê.	
29	Biểu đồ tranh.	2	- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trên biểu đồ tranh. - Nhận ra một số vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu trong biểu đồ tranh. - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ tranh. - Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng biểu đồ tranh.	
30	Biểu đồ cột. Biểu đồ cột kép.	4	- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trên biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Hiểu được mối liên hệ giữa biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ cột và biểu đồ cột kép. - Vẽ được biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.	
31	Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Tìm hiểu về biến đổi thời tiết của địa phương trong tuần. - Vận dụng kiến thức thống kê vào việc thu thập và biểu diễn thông tin. - Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ cột, biểu đồ cột kép.	

32	Bài tập cuối chương 4	3	- Củng cố kiến thức các bài học trong chương.	
	CHƯƠNG V: PHÂN SỐ	17		
33	Phân số với tử số và mẫu số là số nguyên.	2	- Biết dùng phân số để biểu thị số phần như nhau trong tình huống thực tiễn đơn giản hay để biểu thị thương của phép chia số nguyên cho số nguyên - Nhận biết và giải thích được hai phân số bằng nhau - Biết biểu diễn (viết) số nguyên ở dạng phân số	
34	Tính chất cơ bản của phân số.	2	- Biết hai tính chất cơ bản của phân số và dùng nó để tạo lập phân số bằng phân số đã cho - Biết quy đồng mẫu số hai phân số - Biết rút gọn phân số	
35	So sánh phân số.	2	- Biết so sánh hai phân số - Biết sắp xếp một phân số theo thứ tự từ bé đến lớn hay ngược lại	
36	Phép cộng và phép trừ phân số.	2	- Biết tìm số đối của phân số đã cho - Thực hiện được cộng trừ các phân số - Sử dụng được tính chất phép cộng phân số để tính hợp lí	

37	Phép nhân và phép chia phân số.	2	- Thực hiện được nhân, chia phân số - Biết được tính chất phép nhân phân số để tính hợp lí - Vận dụng được phép nhân và phép chia hai phân số để giải quyết một số tình huống thực tiễn	
38	Giá trị phân số của một số.	2	HS nắm được quy tắc tính giá trị của phân số $\frac{m}{n}$ của số a HS nắm được cách tìm một số khi biết giá trị phân số $\frac{m}{n}$ của nó là b	
39	Hỗn số.	2	- Biến đổi hỗn số ra phân số và ngược lại - Thực hiện được các bước so sánh và tính toán với hỗn số - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn	
40	Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Biết phân số có thể dùng trong một số cảnh, vật và hoạt động gần gũi với HS - Biết sử dụng kiến thức và kĩ năng về phân số giải thích về phân số trong một số cảnh, vật, hoạt động gần gũi với HS	
41	Bài tập cuối chương 5.	2	- Ôn tập kiến thức chương	
	CHƯƠNG 6: SỐ THẬP PHÂN	11		

42	Số thập phân.	2	- Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân - So sánh được hai số thập phân cho trước - Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số thập phân	
43	Các phép tính với số thập phân.	1	- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính với số thập phân	
44	Làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả.	1	- Thực hiện được làm tròn số thập phân đếm hàng quy tròn theo yêu cầu - Thực hiện được ước lượng kết quả của các phép tính trên các số thập phân - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả của các phép tính trên số thập phân	
45	Tỉ số và tỉ số phần trăm.	1	- Hiểu được khái niệm tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng	

			- Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng - Phân biệt được tỉ số và phân số - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về tỉ số và tỉ số phần trăm	
46	Bài toán về tỉ số phần trăm.	2	Biết cách tìm giá trị phần trăm của một số Biết tìm một số khi biết giá trị phần trăm của số đó Biết cách tính tỉ số phần trăm trong thực tế	
47	Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Tính tỉ số phần trăm và lãi suất ngân hàng - Tỉ số phần trăm trong đời sống	
48	Bài tập cuối chương 6.	3	- Ôn tập kiến thức chương	
	CHƯƠNG 7: HÌNH HỌC TRỰC QUAN	9		
49	Hình có trục đối xứng.	2	- Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng - Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh hai chiều)	
50	Hình có tâm đối xứng.	2	- Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng - Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh hai chiều)	

51	Vai trò của tính đ.xứng trong t.giới tự nhiên.	1	- Nhận biết được tính đối xứng trong toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo - Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên mà hình của nó có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng)	
52	Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Ứng dụng tính đối xứng trong việc cắt giấy trang trí - Vẽ các hình đối xứng đã học bằng phần mềm GeoGebra	
53	Bài tập cuối chương 7.	3	- Ôn lại kiến thức chương	
	CHƯƠNG 8: CÁC HÌNH HÌNH HỌC CƠ BẢN	21		
54	Điểm. Đường thẳng.	3	- Vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng - Nói được một điểm thuộc hay không một đường thẳng - Tìm được một số hình ảnh của điểm và đường thẳng trong thực tế	
55	Ba điểm th.hàng. Ba điểm không th.hàng.	2	- Kể ra được các bộ ba điểm thẳng hàng, không thẳng hàng trong hình vẽ cho trước	

			- Nêu được vị trí của các điểm tromg bộ ba điểm thẳng hàng - Vẽ được các bộ ba điểm thẳng hàng hoặc không thẳng hàng - Tìm được một số hình ảnh của các bộ ba điểm thẳng hàng (không thẳng hàng) trong thực tế	
56	Hai đường thẳng cắt nhau, song song. Tia.	3	- Sau khi kết thúc bài học, HS cần đạt được những yêu cầu: + Liệt kê được hai trường hợp về quan hệ giữa hai đường thẳng: cắt nhau, song song + Tìm được các đường thẳng cắt nhau, sonh song với nhau trong một số hình vẽ + Nêu được khái niệm và vẽ được tia	
57	Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng.	2	- Mô tả được định nghĩa đoạn thẳng - Thực hiện được các thao tác đo và so sánh độ dài các đoạn thẳng - Đo được độ dài đoạn thẳng và biết cách sử dụng các loại thước khác nhau - Nêu được một số ứng dụng thực tiễn của độ dài đoạn thẳng	
58	Trung điểm của đoạn thẳng.	2	Nêu được thế nào là trung điểm của đoạn thẳng Nêu được các cách vẽ trung điểm của đoạn thẳng Kể được một số ứng dụng thực tiễn trung điểm của đoạn thẳng	

59	Góc.	2	- Thấy được góc xuất hiện ở nhiều nơi trong cuộc sống - Mô tả được góc, cạnh, đỉnh của góc và góc bẹt - Tạo lập được góc, vẽ được các góc - Xác đingh được điểm trong của góc	
60	Số đo góc. Các góc đặc biệt.	3	- Sử dụng được thước đo độ để đo góc - Nêu được khi nào một góc là góc vuông, góc nhọn, góc tù - Vẽ được góc theo số đo cho trước - Kể được một số tình huống về số đo góc trong đời sống	
61	Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Mô tả được một số dụng cụ đo góc thường dùng, nêu được các thao tác khi sử dụng các dụng cụ đo góc đó - Thực hiện được các bước vận dụng dụng cụ đo góc đơn giản trong đời sống - Sử dụng được phần mềm GeoGebra Classic 5 để vẽ được một số hình hình học cơ bản	
62	Bài tập cuối chương 8.	3	- Hệ thống hóa được các kiến thức của chương	

	CHƯƠNG 9: MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT	9		
63	Phép thử nghiệm - Sự kiện.	3	- Làm quen với việc ghi lại các kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì có hai kết quả ứng với mặt của đồng xu,…) - Kiểm đếm được số lần lặp lại của một số sự kiện khi thực hiện phép thử nghiệm nhiều lần	
64	Xác suất thực nghiệm.	3	- Dùng bảng kiểm đếm ghi lại kết quả của phép thử đơn giản - Hiểu và tính được xác suất theo thực nghiệm	
65	Hoạt động thực hành và trải nghiệm.	1	- Vận dụng kiến thức về xác suất thực nghiệm để đánh giá các khả năng có thể xảy ra trong một số mô hình xác suất gắn với trò chơi - Rèn luyện năng lực mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, tư duy và lập luận toán học và giao tiếp toán học	
66	Bài tập cuối chương 9.	2	Ôn tập lại kiến thức chương	

B. Khối 7

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I						
Tuần	**Tiết**	**Đại số**	**Yêu cầu cần đạt**	**Tiết**	**Hình học**	**Yêu cầu cần đạt**
1	**1**	**CHƯƠNG I. SỐ HỮU TỈ (14 tiết)** Bài 1. Tập hợp Q các số hữu tỉ (mục 1)	+ Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ. + Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ. Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số.	**1**	**CHƯƠNG III. CÁC HÌNH KHỐI TRONG THỰC TIỄN (14 tiết)** Bài 1. Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương	+ Mô tả được các yếu tố đỉnh, cạnh, góc, đường chéo của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
	2	Bài 1. Tập hợp Q các số hữu tỉ (mục 2)	+ Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ. Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ. So sánh dược hai số hữu tỉ.	**2**		
2	**3**	Bài 2. Các phép tính với số hữu tỉ	+ Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. + Vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng và phép	**3**	Bài 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương	+ Tính được thế tích, diện tích xung quanh của một số hình trong thực tiễn có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương
	4			**4**		

			nhân, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng để tính một cách hợp lý. + Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với việc thực hiện phép cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ.			
3	**5**	Bài 2. Các phép tính với số hữu tỉ	+ Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.	**5**	Bài 3. Hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác	+ Mô tả và tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác .
	6			**6**		
4	**7**	Bài 3. Lũy thừa của một số hữu tỉ	+ Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó. + Vận dụng được phép tính lũy thừa của số hữu tỉ trong tính toán và giải quyết một số vấn đến thực tiễn.	**7**	Bài 4. Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác.	+ Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác và hình lăng trụ đứng tứ giác .
	8			**8**		

5	**9** **10**	Bài 4. Quy tắc dấu ngoặc. Quy tắc chuyển vế.	+ Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ. + Vận dụng thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ để tính toán.	**9** **10**	Bài tập cuối chương III.	+ Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.
6	**11**		+ Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ. + Vận dụng thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ để tính toán.	**11**		

	12	Bài tập cuối chương I	+ Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.	**12**	***Hoạt động trải nghiệm (1 tiết)***	***Chủ đề: Các bài toán về đo đạc và gấp hình***
7	**13**	Bài tập cuối chương I.	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.	**13**	Bài 1: Các góc ở vị trí đặc biệt	+ Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt: hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh. + Nhận biết được hai góc đối đỉnh thì bằng nhau. + Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc
	14			**14**		
8	**15**	Bài tập cuối chương I.	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.	**15**	Bài 2. Tia phân giác	+ Nhận biết được tia phân giác của một góc. + Vẽ được tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập.
	16			**16**		

9	**17** **18**	**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**		**17** **18**	Bài 3. Hai đường thẳng song song.	+Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong. + Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song
10	**19** **20**	**CHƯƠNG II. SỐ THỰC (18 tiết)** Bài 1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	+ Nhận biết được số thực và tập hợp các số thực. Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực. + Nhận biết được trục số thực và biểu diễn được số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi.	**19** **20**	Bài 3. Hai đường thẳng song song (tt)	+ Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong. (Không có quan hệ giữa vuông góc và song song)
11	**21** **22**	Bài 1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	+Nhận biết được số đối của một số thực. Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực.	**21** **22**	Bài 4. Định lí và chứng minh định lí	+ Nhận biết được thế nào là một định lí. + Phân biệt được phần giả thiết và phần kết luận trong một định lí. + Nhận biết được thế nào là chứng minh một định lí

12	**23** **24**	Bài 2. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực	+ Nhận biết được số thực và tập hợp các số thực. Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số thực. + Nhận biết được trục số thực và biểu diễn được số thực trên trục số trong trường hợp thuận lợi.	**23** **24**	Hoạt động trải nghiệm. (2 tiết)	Chủ đề: Vẽ hai đường thẳng song song và đo góc bằng phần mềm Geogebra
13	**25** **26**	Bài 2. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực	+ Nhận biết được sổ đối của một số thực. Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực.	**25** **26**	Bài tập cuối chương IV	+ Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.
Tuần	**Tiết**	**Đại số**	**Yêu cầu cần đạt**	**Tiết**	**Xác suất thống kê**	**Yêu cầu cần đạt**
14	**27**			**1**		

	28	Bài 3. Làm tròn và ước lượng kết quả.	+Nhận biết được ý nghĩa của việc ước lượng và làm tròn số. +Thực hiện được quy tròn số thập phân.	**2**	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu	+ Thực hiện và lý giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chi cho trước từ nhiều nguồn khác nhau trong thực tiễn. +Chứng tỏ được tính hợp lý của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản
15	**29**	Bài 3. Làm tròn và ước lượng kết quả.	+Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước. Biết sử dụng máy tính cầm tay để ước lượng và làm tròn số.	**3**	Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn	+ Nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ hình quạt tròn. + Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu trong biểu đồ hình quạt tròn.
	30	Hoạt động trải nghiệm (1 tiết)	Chủ đề: Thực hành tính tiền điện.	**4**		
16	**31**	Bài tập cuối chương II	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.	**5**	Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn (tt)	+ Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn. + Biết phân tích và xử lý dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn
	32			**6**		
17				**7**	Bài 3. Biểu đồ đoạn thẳng	+ Nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ đoạn thẳng.
				8		

				9		+ Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đó đoạn thẳng. + Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ đoạn thẳng. + Biết phân tích và xử lý dữ liệu trên biểu đồ đoạn thẳng
				10		
18	**KIỂM TRA HỌC KÌ I (2 tiết)**			**11**	***Hoạt động trải nghiệm thu thập mẫu số liệu***	***+Thu thập mẫu số liệu***
				12	Bài tập cuối chương	
HỌC KÌ II						
Tuần	**Tiết**	**Đại số**	**Yêu cầu cần đạt**	**Tiết**	**Hình học**	**Yêu cầu cần đạt**
19	**33**	**CHƯƠNG VI. CÁC ĐẠI LƯỢNG TỈ LỆ (11 tiết)** Bài 1. Tỉ lệ thức. Dãy tỉ số bằng nhau.	+ Nhận biết được tỉ lệ thức và các tính chất của tỉ lệ thức. + Nhận biết được dãy tỉ số bằng nhau. + Vận dụng được tính chất của tỉ lệ thức và dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán	**27**	**CHƯƠNG VIII. TAM GIÁC (29 tiết)** Bài 1. Góc và cạnh của một tam giác.	+ Giải thích được định lí về tổng số đo các góc trong một tam giác bằng 180°. + Nhận biết được liên hệ vé độ dài của ba cạnh trong một tam giác

	34			**28**		
20	**35**	Bài 1. Tỉ lệ thức. Dãy tỉ số bằng nhau.	+ Nhận biết được các đại lượng tỉ lệ thuận. + Nhận biết được các tính chất cơ bản của các đại lượng tỉ lệ thuận.	**29**	Bài 2. Tam giác bằng nhau.	+ Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau.
	36			**30**		
21	**37**	Bài 2. Đại lượng tỉ lệ thuận.	+ Giải được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận.	**31**	Bài 2. Tam giác bằng nhau.	+Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác.
	38			**32**		+Giải thích được các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông.
22	**39**	Bài 3. Đại lượng tỉ lệ nghịch	+ Nhận biết được các đại lượng tỉ lệ nghịch. + Nhận biết được các tính chất cơ bản của đại lượng tỉ lệ nghịch. + Giải được một số bài	**33**	Bài 2. Tam giác bằng nhau	
	40			**34**		

			toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch			
23	**41**	***Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (1 tiết)***	***Chủ đề: Đại lượng tỉ lệ trong thực tế.***	**35**	Bài 3. Tam giác cân	+ Mô tả được tam giác cân. + Giải thích được tính chất của tam giác cân. + Nhận ra các tam giác cân trong bài toán và trong thực tế.
	42	Bài tập cuối chương VI	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.	**36**		
24	**43**	Bài tập cuối chương VI	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.	**37**	Bài 4. Đường vuông góc và đường xiên	+ Nhận biết được khái niệm đường vuông góc và đường xiên. + Nhận biết được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng. + Giải thích được quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại)
	44			**38**		
25	**45**	Bài tập cuối chương VI	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.	**39**	Bài 5. Đường trung trực của một đoạn thẳng	+ Nhận biết được đường trung trực của một đoạn thẳng
	46			**40**		

						+ Vẽ được đường trung trực của đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập
26	**47** **48**	**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**		**41** **42**	Bài 6. Tính chất ba đường trung trực của tam giác	+ Nhận biết được tính chất cơ bản của đường trung trực.
27	**49** **50**	Bài 1. Biểu thức số. Biểu thức đại số	+ Nhận biết được biểu thức số và biểu thức đại số. + Viết được biểu thức đại số biểu diễn các đại lượng quen thuộc trong hình học hay trong đời sống. +Tính được giá trị của một biểu thức đại số	**43** **44**	Bài 7. Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác	+ Nhận biết được các đường trung tuyến của tam giác. + Nhận biết được sự đồng quy của ba đường trung tuyến tại trọng tâm của tam giác
28	**51** **52**	Bài 2. Đa thức một biến	+ Nhận biết được đa thức một biến và tính được giá trị của đa thức một biến khi biết giá trị của biến. + Nhận biết được cách biểu diễn, xác định bậc của đa thức một biến.	**45** **46**	Bài 8. Tính chất ba đường cao của tam giác	+ Nhận biết được các đường cao của tam giác. + Nhận biết được sự đồng quy của ba đường trung cao tại trực tâm của tam giác

29	**53** **54**	Bài 2. Đa thức một biến (tt)	+ Nhận biết được nghiệm của đa thức một biến. + Vận dụng các kiến thức trên vào một số bài toán đơn giản	**47** **48**	Bài 9. Tính chất ba đường phân giác của tam giác	+ Nhận biết được các đường phân giác của tam giác. + Nhận biết được sự đồng quy của ba đường phân giác của tam giác
30	**55** **56**	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	+Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ trong tập hợp các đa thức một biến.	**49** **50**	***Hoạt động trải nghiệm*** ***Chủ đề: Làm dàn hoa tam giác để trang trí lớp học***	***– Vận dụng được kiến thức về tam giác để làm ra các sản phẩm đẹp mắt vừa giúp trang trí lớp vừa ôn tập kiến thức Toán.***
31	**57** **58**	Bài 3. Phép cộng và phép trừ đa thức một biến	+Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ trong tập hợp các đa thức một biến. – Vận dụng được những tính chất của các phép tính nhân chia đa thức một biến trong tính toán.	**51** **52**	Bài tập cuối chương VIII	+ Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương.

Tuần	**Tiết**	**Đại số**	**Yêu cầu cần đạt**	**Tiết**	**Xác suất thống kê**	**Yêu cầu cần đạt**
32	**59**	Bài 3. Phép nhân và phép chia đa thức một biến (tt)	– Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến	**13**	CHƯƠNG IX. MỘT SỐ YẾU TỐ XÁC SUẤT (7 tiết) Bài 1. Làm quen với biến cố ngẫu nhiên	Xác định được một biến cố xảy ra hay không xảy ra sau khi biết kết quả của phép thử. + Xác định được biến cố chắc chắn, biến cố không thể và biến cố ngẫu nhiên
	60			**14**		
33	**61**	Bài 3. Phép nhân và phép chia đa thức một biến (tt)	– Thực hiện được các phép tính: phép nhân, phép chia trong tập hợp các đa thức một biến	**15**	Bài 2. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên	+ So sánh được xác suất của các biến cố trong một số trường hợp đơn giản. + Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản
	62	***Hoạt động trải nghiệm***	***Cách tính điểm trung bình môn học kỳ***	**16**		
34	**63**	Ôn tập học kì II (phần đại số)	+ Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương	**17**	Bài 2. Làm quen với xác suất của biến cố ngẫu nhiên (tt)	+So sánh được xác suất của các biến cố trong một số trường hợp đơn giản. +Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản

	64		+ Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì II +Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	**18**	***Hoạt động trải nghiệm*** ***Chủ đề: Nhảy theo xúc xắc (1 tiết)***	***Làm quen với các khái niệm mở đầu về biến cố ngẫu nhiên; nhận biết xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một trò chơi đơn giản.***
35	**65**	**KIỂM TRA HỌC KÌ II**	– Kiểm tra, đánh giá mức mộ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn			
	66	Trả bài kiểm tra học kì II	-Sửa bài kiểm tra học kì II - Hệ thống lại kiến thức			

C. khối 8

1. Phân phối chương trình

1.1 Học kỳ 1

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Tuần 1	1	Biểu thức đại số	Bài 1. Đơn thức và đa thức nhiều biến	- Nhận biết được đơn thức, đa thức nhiều biến. - Thực hiện thu gọn đơn thức, đa thức. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến	Mục 1: Đơn thức và đa thức. Mục 2: Đơn thức thu gọn.
	2		Bài 1. Đơn thức và đa thức nhiều biến		Mục 3: Cộng trừ đơn thức đồng dạng. Mục 4: Đa thức thu gọn.
	3	Các hình khối trong thực tiễn	Bài 1. Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều	- Mô tả hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều . - Tạo lập được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.	Mục 1: Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều,
	4		Bài 1. Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều		Mục 2: Tạo lập hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều.
Tuần 2	5	Biểu thức đại số	Bài 1. Đơn thức và đa thức nhiều biến	- Nhận biết được đơn thức, đa thức nhiều biến. - Thực hiện thu gọn đơn thức, đa thức. - Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến	Luyện tập: đơn thức, đa thức nhiều biến.
	6		Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến		Mục 1: Cộng trừ 2 đa thức
	7	Các hình khối trong thực tiễn	Bài 1. Hình chóp tam giác đều. Hình chóp tứ giác đều	- Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều. - Giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn gắn với viêc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều.	Luyện tập chung
	8		Bài 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều		Mục 1: Diện tích xung quanh hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.
Tuần 3	9	Biểu thức đại số	Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến	- Thực hiện được phép nhân hai đa thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. - Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức, đa thức cho đơn thức.	Mục 2: Nhân 2 đa thức.
	10		Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến		Mục 3: Chia đa thức cho đơn thức.
	11	Các hình khối trong thực tiễn	Bài 2. Diện tích xung quanh và thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều	- Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều.	Mục : Thể tích hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				- Giải quyết được một số vấn đề trong thực tiễn gắn với viêc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều.	
	12		Hoạt động 1 thực hành và trải nghiệm	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều	Dùng vật liệu tái chế gấp hộp quà.
Tuần 4	13	Biểu thức đại số	Bài 2. Các phép toán với đa thức nhiều biến	- Thực hiện được phép cộng, trừ đa thức. - Thực hiện được phép nhân hai đa thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. - Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức, đa thức cho đơn thức.	Luyện tập chung.
	14		Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ	- Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức	Mục 1: Bình phương 1 tổng, 1 hiệu.
	15	Các hình khối trong thực tiễn	Bài tập cuối chương 2	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	16	Định lí Pythagore	Bài 1. Định lý Pythagore	-Giải thích được định lí Pythagore. Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore. - Giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn gắn với việc sử dụng định lí Pythagore (Ví dụ: Tính khoảng cách của 2 vị trí).	Mục 1: Định lý Pythagore.
Tuần 5	17	Biểu thức đại số	Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ	- Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương	Mục 2: Hiệu của hai bình phương.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				- Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức	
	18		Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ	- Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức	Mục 3: Lập phương một tổng, một hiệu.
	19	Định lí Pythagore	Bài 1. Định lý Pythagore	-Giải thích được định lí Pythagore. Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lí Pythagore. - Giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn gắn với việc sử dụng định lí	Mục 2: Định lý Pythagore đảo.
	20		Bài 1. Định lý Pythagore		Mục 3: Vận dụng định lý Pythagore.
Tuần 6	21	Biểu thức đại số	Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ	- Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng; bình phương của một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng; lập phương của một hiệu; tổng hai lập phương; hiệu hai lập phương - Vận dụng các hằng đẳng thức này để khai triển, tính nhanh, rút gọn biểu thức	Mục 4: Tổng và hiệu hai lập phương
	22		Bài 3. Hằng đẳng thức đáng nhớ		Luyện tập chung
	23	Tứ giác	Bài 2. Tứ giác	- Mô tả được tứ giác. Nhận biết được tứ giác lồi - Giải thích được đính lí về tổng các góc của một tứ giác lồi bằng 360°	Mục 1: Tứ giác. Mục 2: Tổng các góc của 1 tứ giác.
	24		Bài 2. Tứ giác		Luyện tập.
Tuần 7	25	Biểu thức đại số	Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử. - Mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức	Mục 1: Phương pháp đặt nhân tử chung.
	26		Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử		Mục 2: Phương pháp dùng hằng đẳng thức.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	27	Tứ giác	Bài 3. Hình thang – Hình thang cân	- Nhận biết hình thang, hình thang cân, hình thang vuông. - Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. - Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân (ví dụ: hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân).	Mục 1: Hình thang – Hinh thang cân.
	28		Bài 3. Hình thang – Hình thang cân		Mục 2: Tính chất hình thang cân.
Tuần 8	29	Biểu thức đại số	Bài 4. Phân tích đa thức thành nhân tử	- Nhận biết phân tích đa thức thành nhân tử. - Mô tả ba cách phân tích đa thức thành nhân tử: Đặt nhân tử chung; Nhóm các hạng tử; Sử dụng hằng đẳng thức - Vận dụng các cách này để khai triển, giải toán tìm x, rút gọn biểu thức	Mục 3: Phương pháp nhóm hạng tử.
	30		Bài 5. Phân thức đại số	- Nhận biết được phân thức, điều kiện xác định, giá trị của phân thức, hai phân thức bằng nhau. - Sử dụng các tính chất cơ bản của phân thức để xét sự bằng nhau của hai phân thức, rút gọn phân thức	Mục 1: Phân thức đại số. Mục 2: Hai phân thức bằng nhau.
	31	Tứ giác	Bài 3. Hình thang – Hình thang cân	-Nhận biết hình thang, hình thang cân, hình thang vuông. - Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang. - Nhận biết được dấu hiệu, nhận biết một hình thang là hình thang cân (Ví dụ: Hình thang có hai đường chéo bằng nhau là hình thang cân).	Mục 3: Dấu hiệu nhận biết hình thang cân.
	32		Bài 4. Hình bình hành. Hình thoi	-Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo hình bình hành. - Nhận biết được dấu hiệu tứ giác là hình bình hành. - Giải thích được các tính chất về đường chéo của hình thoi.	Mục 1: Hình bình hành (tiết 1)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				- Nhận biết được dấu hiệu hình bình hành là hình thoi.	
Tuần 9	33		**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**	Hệ thống được kiến thức đã học và cách giải bài tập chuẩn bị kiểm tra.	
	34		**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**		
	35		**KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**	Theo ma trận, bản đặc tả.	
	36		**KIỂM TRA GIỮA KÌ 1**		
Tuần 10	37	Biểu thức đại số	Bài 5. Phân thức đại số	- Nhận biết được phân thức, điều kiện xác định giá trị của phân thức, hai phân thức bằng nhau. - Sử dụng các tính chất cơ bản của phân thức để xét sự bằng nhau của hai phân thức, rút gọn phân thức.	Mục 3: Tính chất cơ bản của phân thức.
	38		Bài 5. Phân thức đại số		Luyện tập.
	39	Tứ giác	Bài 4. Hình bình hành. Hình thoi	- Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành.	- Mục 1: Hình bình hành (tiết 2)
	40		Bài 4. Hình bình hành. Hình thoi	- Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi.	- Mục 2: Hình thoi (tiết 1)
Tuần 11	41	Biểu thức đại số	Bài 6. Cộng, trừ phân thức	-Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.-Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.	Mục 1: Cộng trừ hai phân thức cùng mẫu.
	42		Bài 6. Cộng, trừ phân thức	-Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số.	Mục 2: Cộng trừ hai phân thức khác mẫu (tiết 1)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.	
	43	Tứ giác	Bài 4. Hình bình hành. Hình thoi	- Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành. - Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi.	- Mục 2: Hình thoi (tiết 2)
	44		Bài 5. Hình chữ nhật. hình vuông	- Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật và hình vuông - Nhận biết được dấu hiệu đề một hình bình hành là hình chữ nhật - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông	Mục 1: Hình chữ nhật (tiết 1)
Tuần 12	45	Biểu thức đại số	Bài 6. Cộng, trừ phân thức	-Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số.	Mục 2: Cộng trừ hai phân thức khác mẫu (tiết 2)
	46		Bài 6. Cộng, trừ phân thức	- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số.	Luyện tập
	47	Tứ giác	Bài 5. Hình chữ nhật. hình vuông	- Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật và hình vuông - Nhận biết được dấu hiệu đề một hình bình hành là hình chữ nhật - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông	Mục 1: Hình chữ nhật (tiết 2)
	48		Bài 5. Hình chữ nhật. hình vuông		Mục 2: Hình vuông (tiết 1)
Tuần 13	49	Biểu thức đại số	Bài 7. Nhân, chia phân thức	Thực hiện được phép nhân hai phân thức đại số. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán với phân thức đại số	Mục 1: Nhân 2 phân thức.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	50		Bài 7. Nhân, chia phân thức	Thực hiện được phép chia hai phân thức đại số. - Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán với phân thức đại số	Mục 2: Chia 2 phân thức.
	51	Tứ giác	Bài 5. Hình chữ nhật. hình vuông	- Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật và hình vuông - Nhận biết được dấu hiệu đề một hình bình hành là hình chữ nhật - Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình vuông	Mục 2: Hình vuông (tiết 2)
	52		Bài tập cuối chương 3	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Tuần 14	53	Biểu thức đại số	Bài tập cuối chương 1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	54		Bài tập cuối chương 1		
	55	Tứ giác	Bài tập cuối chương 3	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	56	Thu thập và tổ chức dữ liệu	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu	- Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau. - Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản. - Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản	Mục 1: Thu thập dữ liệu

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Tuần 15	57	Thu thập và tổ chức dữ liệu	Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu	- Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau.	Mục 2: Phân loại dữ liệu theo các tiêu chí.
	58		Bài 1. Thu thập và phân loại dữ liệu	- Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản. - Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản	Mục 3: Tính hợp lý của dữ liệu.
	59		Bài 2. Lựa chọn dạng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu	-Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ thích hợp.	Mục 1: Lựa chọn dạng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu.
	60		Bài 2. Lựa chọn dạng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu	-So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. -Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.	Mục 2: Các dạng biểu diễn khác nhau cho 1 tập dữ liệu.
Tuần 16	61	Thu thập và tổ chức dữ liệu	Bài 2. Lựa chọn dạng biểu đồ để biểu diễn dữ liệu	-Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ thích hợp. -So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. -Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.	Luyện tập.
	62	Phân tích và xử lý dữ liệu	Bài 3. Phân tích dữ liệu	- Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê và các loại biểu đồ đã học. - Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong thực tiễn.	Mục 1: Phát hiện vấn đề qua phân tích dữ liệu thống kê.
	63		Bài 3. Phân tích dữ liệu		Mục 2: Giải quyết các vấn đề qua phân tích biểu đồ thống kê.
	64		Bài tập cuối chương 4	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.	

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Tuần 17	65		Hoạt động 2 thực hành và trải nghiệm	Hoạt động thực hành trải nghiệm (2 tiết) *Chủ đề: Dùng vật liệu tái chế gấp hộp quà* *Chủ đề: Làm tranh treo tường minh họa các loại tứ giác đặc biệt*	Làm tranh treo tường minh họa các loại hình tứ giác đặt biệt.
	66		Hoạt động 3 thực hành và trải nghiệm		Thiết lập kế hoạch chi tiêu tiết kiệm.
	67		**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI**	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học cuối kì I	
	68		**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI**		
Tuần 18	69		**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI**		
	70		**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKI**		
	71		**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**	Theo ma trận, bản đặc tả.	
	72		**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**		

1.2 Học kỳ 2

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	1	Hàm số và đồ thị	Bài 1. Khái niệm hàm số	- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. -Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.	Mục 1: Khái niệm hàm số. Mục 2: Giá trị của hàm số.
	2		Bài 1. Khái niệm hàm số	- Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. -Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức.	Luyện tập

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	3	Định lí Thalès trong tam giác	Bài 1. Định lí Thalès trong tam giác	- Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận).	Mục 1: Đoạn thẳng tỉ lệ. Mục 2: Định lý Thalès
	4		Bài 1. Định lí Thalès trong tam giác	- Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận và đảo).	Mục 2: Hệ quả định lý Thalès. Định lý Thalès đảo.
Tuần 20	5	Hàm số và đồ thị	Bài 2. Toạ độ của một điểm và đồ thị của hàm số	- Xác định được toạ độ của một điểm trên mặt phẳng toạ độ. - Xác định được một điểm trên mặt phẳng toạ độ khi biết toạ độ của nó.	Mục 1: Tọa độ 1 điểm. Mục 2: Xác định một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó.
	6		Bài 2. Toạ độ của một điểm và đồ thị của hàm số	- Nhận biết được đồ thị hàm số.	Mục 3: Đồ thị của hàm số.
	7	Định lí Thalès trong tam giác	Bài 1. Định lí Thalès trong tam giác	Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí, ...)	Luyện tập.
	8		Bài 2. Đường trung bình của tam giác	Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác. - Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác	Mục 1: Đường trung bình của tam giác. Mục 2: Tính chất đường trung bình tam giác.
Tuần 21	9	Hàm số và đồ thị	Bài 2. Toạ độ của một điểm và đồ thị của hàm số	- Xác định được toạ độ của một điểm trên mặt phẳng toạ độ. - Xác định được một điểm trên mặt phẳng toạ độ khi biết toạ độ của nó. - Vẽ được đồ thị hàm số	Luyện tập
	10		Bài 3. Hàm số bậc nhất y = ax + b (a ≠ 0)	- Nhận biết khái niệm hàm số bậc nhất. - Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$	Mục 1: Hàm số bậc nhất. Mục 2: Bảng giá trị của hàm số bậc nhất.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	11	Định lí Thalès trong tam giác	Bài 2. Đường trung bình của tam giác	- Biết vận dụng tính chất của đường trung bình của tam giác trong giải toán và giải quyết một số vấn đề thực tế.	Luyện tập.
	12		Bài 2. Đường trung bình của tam giác	- Biết vận dụng tính chất của đường trung bình của tam giác trong giải toán và giải quyết một số vấn đề thực tế.	Luyện tập.
Tuần 22	13	Hàm số và đồ thị	Bài 3. Hàm số bậc nhất y = ax + b (a ≠ 0)	- Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$	Mục 2: Đồ thị của hàm số bậc nhất.
	14		Bài 3. Hàm số bậc nhất y = ax + b (a ≠ 0)	- Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$ - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$ - Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.	Luyện tập.
	15	Định lí Thalès trong tam giác	Bài 3. Tính chất đường phân giác trong tam giác	- Giải thích được tính chất đường phân giác của tam giác.	Mục 1: Tính chất đường phân giác của tam giác.
	16		Bài 3. Tính chất đường phân giác trong tam giác	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tính chất đường phân giác của tam giác	Mục 2: Áp dụng tính chia tỉ lệ của đường phân giác tam giác.
Tuần 23	17	Hàm số và đồ thị	Bài 3. Hàm số bậc nhất y = ax + b (a ≠ 0)	- Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$ - Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$ - Vận dụng được hàm số bậc nhất và đồ thị vào giải quyết một số bài toán thực tiễn.	Luyện tập
	18		Bài 4. Hệ số góc của đường thẳng	- Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b\ (a \neq 0)$	Mục 1: Hệ số góc của đường thẳng y = ax + b (a khác 0)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	19	Định lí Thalès trong tam giác	Bài 3. Tính chất đường phân giác trong tam giác	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tính chất đường phân giác của tam giác	Luyện tập
	20		Bài tập cuối chương 7	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Tuần 24	21	Hàm số và đồ thị	Bài 4. Hệ số góc của đường thẳng	- Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng đề nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước	Mục 2: Hai đường thẳng song song, hai đường thẳng cắt nhau.
	22		Bài 4. Hệ số góc của đường thẳng	- Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng đề nhận biết và giải thích được sự cắt nhau hoặc song song của hai đường thẳng cho trước	Luyện tập
	23	Định lí Thalès trong tam giác	Bài tập cuối chương 7	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	24		Bài tập cuối chương 7	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Tuần 25	25	Hàm số và đồ thị	Bài tập cuối chương 5	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	26		Bài tập cuối chương 5		
	27	Hình đồng dạng	Bài 1. Hai tam giác đồng dạng	- Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng, kí hiệu, cách viết, tỉ số đồng dạng. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Mục 1: Tam giác đồng dạng. Mục 2: Tính chất.
	28		Bài 1. Hai tam giác đồng dạng	- Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng, kí hiệu, cách viết, tỉ số đồng dạng. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Mục 2: Định lý.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Tuần 26	29	Phương trình	Bài 1. Phương trình bậc nhất một ẩn	- Hiểu được phương trình bậc nhất một ẩn.	Mục 1: Phương trình một ẩn.
	30		Bài 1. Phương trình bậc nhất một ẩn	-Giải được phương trình bậc nhất một ẩn.	Mục 2: Phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.
	31	Hình đồng dạng	Bài 2. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác	- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Mục 1: Trường hợp đồng dạng thứ nhất
	32		Bài 2. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác	- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Mục 2: Trường hợp đồng dạng thứ hai
Tuần 27	33		**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKII**	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	
	34		**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKII**		
	35		**KIỂM TRA GIỮA KÌ II**	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	
	36		**KIỂM TRA GIỮA KÌ II**		
Tuần 28	37	Phương trình	Bài 1. Phương trình bậc nhất một ẩn	- Hiểu được phương trình bậc nhất một ẩn. Giải được phương trình bậc nhất một ẩn.	Luyện tập phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.
	38		Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	Mục 1: Biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn.
	39	Hình đồng dạng	Bài 2. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác	- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác. - Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài toán về hai tam giác đồng dạng.	Mục 3: Trường hợp đồng dạng thứ ba.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	
	40		Bài 3. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông	- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Mục 1: Áp dụng các trường hợp đồng dạng của tam giác vào tam giác vuông. Mục 2: Thêm 1 dấu hiệu nhận biết hai tam giác vuông đồng dạng.
Tuần 29	41	Hàm số và đồ thị	Hoạt động 4 thực hành và trải nghiệm	- Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$ **- Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$**	Vẽ đồ thị hàm số y = ax + b bằng phần mềm Geogebra.
	42		Hoạt động 4 thực hành và trải nghiệm	- Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b\ (a \neq 0)$	Vẽ đồ thị hàm số y = ax + b bằng phần mềm Geogebra.
	43	Hình đồng dạng	Bài 3. Các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông	- Giải thích được các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng.	Luyện tập.
	44		Bài 4. Hai hình đồng dạng	- Nhận biết được hình đông dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng.	Mục 1: Hình đồng dạng phối cảnh.
Tuần 30	45	Phương trình	Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	Mục 2: Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất.
	46		Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	Luyện tập.

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
	47	Hình đồng dạng	Bài 4. Hai hình đồng dạng	- Nhận biết được hình đông dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng qua các hình ảnh cụ thể. - Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng.	Mục 2: Hai hình đồng dạng. Mục 3: Hình đồng dạng trong tự nhiên và đời sống.
	48		Bài tập cuối chương 8	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
Tuần 31	49	Phương trình	Bài 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình bậc nhất	Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất	Luyện tập.
	50		Bài tập cuối chương 6	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	51	Một số yếu tố Xác suất	Bài 1. Mô tả xác suất bằng tỉ số	Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng	Mục 1: Kết quả thuận lợi. Mục 2: Mô tả xác suất bằng tỉ số.
	52		Bài 1. Mô tả xác suất bằng tỉ số	Tính xác suất bằng tỉ số giữa số kết quả thuận lợi cho biến cố và số kết quả có thể trong trường hợp các kết quả có thể là đồng khả năng	Luyện tập.
Tuần 32	53	Phương trình	Bài tập cuối chương 6	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	54		Bài tập cuối chương 6	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	55	Một số yếu tố Xác suất	Bài 2. Xác suất lí thuyết và xác suất thực nghiệm	- Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất	Xác suất lí thuyết và xác suất thực nghiệm

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
				thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản	
	56		Bài 2. Xác suất lí thuyết và xác suất thực nghiệm	- Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. - Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. - Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản	Luyện tập.
Tuần 33	57	Phương trình	Bài tập cuối chương 6	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	58	Một số yếu tố Xác suất	Bài tập cuối chương 9	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	
	59	Phương trình	Hoạt động 5 thực hành và trải nghiệm	Dùng phương trình bậc nhất để tính được nồng độ phần trăm của dung dịch.	Dùng phương trình bậc nhất để tính nồng độ phần trăm của dung dịch.
	60	Phương trình	Hoạt động 5 thực hành và trải nghiệm	Dùng phương trình bậc nhất để tính được nồng độ phần trăm của dung dịch.	Dùng phương trình bậc nhất để tính nồng độ phần trăm của dung dịch.
Tuần 34	61	Một số yếu tố Xác suất	Hoạt động 6 thực hành và trải nghiệm	*Ứng dụng định lí Thales, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao* *Ứng dụng định lí Thalès để ước lượng tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một vật*	Ứng dụng tỉ số lượng giác để ước lượng tỉ lệ chiều dài và chiều dọc của một vật.
	62	Một số yếu tố Xác suất	Hoạt động 6 thực hành và trải nghiệm	*Ứng dụng định lí Thales, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao* *Ứng dụng định lí Thalès để ước lượng tỉ lệ giữa chiều ngang và chiều dọc của một* *vật*	Ứng dụng tỉ số lượng giác để ước lượng tỉ lệ chiều dài và chiều dọc của một vật.
	63		**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII**	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	
	64		**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII**		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Tên bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
Tuần 35	65		**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII**	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	
	66		**ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII**		
	67		**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**	Kiêm tra theo ma trận, bản đặc tả	
	68		**KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**		

D. khối 9

1. Phân phối chương trình

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9

Tuần	STT (Tiết)	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
1	1S	Bài 1. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (T1)	- Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1)(a_2x + b_2) = 0$. - Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất. - Nhận biết và tìm được điều kiện xác định của phương trình chứa ẩn ở mẫu	Trực tiếp trên lớp
	2S	Bài 1. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (T2)		Trực tiếp trên lớp

	3S	Bài 1. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn (T3)	- Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất. - HS được củng cố cách tìm ĐKXĐ và cách giải phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất. - Giúp học sinh nhớ lại kiến thức đã học để giải quyết các bài toán trọng tâm. - Có kĩ năng lập được bảng phân tích, biểu diễn các đại lượng trong bài toán theo ẩn số đã cho và các đại lượng đã biết. - Áp dụng đủ các bước giải để giải hoàn thiện bài toán bằng cách lập phương trình. - Vận dụng giải một số dạng toán cơ bản, không quá phức tạp.	Trực tiếp trên lớp
	4H	Bài 1: Tỉ số lượng giác của góc nhọn (T1)	- Nhận biết được các giá trị sin, côsin, tang, côtang của góc nhọn. - Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau.	Trực tiếp trên lớp
2	5S	Bài 2. Phương trình bậc nhất hai ẩn và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (T1)	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn. - Nhận biết được khái niệm nghiệm của phương trình bậc nhất hai ẩn.	Trực tiếp trên lớp

	6S	Bài 2. Phương trình bậc nhất hai ẩn và hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (T2)	- Nhận biết được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn, nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn.	Trực tiếp trên lớp
	7H	Bài 1: Tỉ số lượng giác của góc nhọn (T2)	-Tính được giá trị (đúng hoặc gần đủng) TSLG của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.	Trực tiếp trên lớp
	8H	Bài 1: Tỉ số lượng giác của góc nhọn (T3)		Trực tiếp trên lớp
3	9S	Bài 3. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (T1)	- Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế. - Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng. - Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay.	Trực tiếp trên lớp
	10S	Bài 3. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (T2)		Trực tiếp trên lớp
	11H	Bài 2. Hệ thức giữa cạnh và góc của tam giác vuông (T1)	- Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với côsin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với côtang góc kề).	Trực tiếp trên lớp
	12H	Bài 2. Hệ thức giữa cạnh và góc của tam giác vuông (T2)		Trực tiếp trên lớp

4	13S	Bài 3. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (T3)	- Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số. - Tìm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng máy tính cầm tay (MTCT).	Trực tiếp trên lớp
	14S	Bài 3. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn (T4)		Trực tiếp trên lớp
	15S	Bài tập cuối chương 1 (T1)		Trực tiếp trên lớp
	16H	Bài 2. Hệ thức giữa cạnh và góc của tam giác vuông (T3)	- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông).	Trực tiếp trên lớp
5	17S	Bài tập cuối chương 1 (T2)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến phương trình và hệ phương trình - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hệ hai phương trình	Trực tiếp trên lớp
	18S	Bài tập cuối chương 1 (T3)		Trực tiếp trên lớp

	19S	Bài 1. Bất đẳng thức (T1)	- Xuất phát từ tình huống xuất hiện trong thực tế HS tiếp cận với khái niệm bất đẳng thức. - Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực thông qua trục số. - Nhận biết được bất đẳng thức và mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân). - HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng kiến thức vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học - Áp dụng định nghĩa và tính chất bất đẳng thức thực hiện biểu thị bất đẳng thức, so sánh hai số.	Trực tiếp trên lớp
	20H	Bài tập cuối chương 4 (T1)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến TSLG của góc nhọn	Trực tiếp trên lớp
6	21S	Bài 1. Bất đẳng thức (T2)	- Trên cơ sở học sinh nắm được khái niệm, tính chất cơ bản của bất đẳng thức. - Vận dụng khái niệm và tính chất bất đẳng thức làm một số bài tập SGK và bài toán thực tế.	Trực tiếp trên lớp
	22S	Bài 2. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (T1)		Trực tiếp trên lớp

	23S	Bài 2. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (T2)	- Nhận biết được khái niệm về bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn. - HS giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn. - Nhận biết được khái niệm về bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn. - Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn.	Trực tiếp trên lớp
	24H	Bài tập cuối chương 4 (T2)	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến TSLG	Trực tiếp trên lớp
7	25S	Bài 2. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (T3)	- Nhận biết được khái niệm về bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn. - Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn. - Biết áp dụng các quy tắc biến đổi đưa về dạng bất phương trình bậc nhất một ẩn sau đó giải - Giải được các bài toán gắn với thực tiễn đơn giản	Trực tiếp trên lớp
	26S	Bài tập cuối chương 2 (T1)		Trực tiếp trên lớp
	27S	Bài tập cuối chương 2 (T2)		Trực tiếp trên lớp

	28H	Bài tập cuối chương 4 (T3)	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến TSLG	Trực tiếp trên lớp
8	29S	ÔN TẬP THI GIỮA KỲ(T1)	Thực hiện theo thống nhất của tổ chuyên môn	Trực tiếp trên lớp
	30S	ÔN TẬP THI GIỮA KỲ(T2)	Thực hiện theo thống nhất của tổ chuyên môn	Trực tiếp trên lớp
	31H	Bài 1. Đường tròn (T1)	- Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn. - Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn - So sánh được độ dài của đường kính và dây - Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau)	Trực tiếp trên lớp
	32H	Bài 1. Đường tròn (T2)		Trực tiếp trên lớp
9	33S	Bài 1. Căn bậc hai (T1)	- Nhận biết được căn bậc hai, căn thức bậc hai với điều kiện xác định.	Trực tiếp trên lớp
	34S	Bài 1. Căn bậc hai (T2)		Trực tiếp trên lớp

	35S	Bài 1. Căn bậc hai (T3)	- Thực hiện tính giá trị căn bậc hai thông qua định nghĩa và thông qua cách xử dụng MTCT. - Tìm được điều kiện của biến để căn thức có nghĩa. - Nhận biết được căn bậc hai, căn thức bậc hai với điều kiện xác định. - Thực hiện tính giá trị căn bậc hai thông qua định nghĩa và thông qua cách xử dụng MTCT. - Tìm được điều kiện của biến để căn thức có nghĩa, tính được giá trị biểu thức với điều kiện của căn thức đã được xác định. - Luyện tập kiến thức về căn bậc hai và căn thức bậc hai thông qua một số bài tập.	Trực tiếp trên lớp
	36H	Bài 2. Tiếp tuyến của đường tròn (T1)	- Mô tả được ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn (đưởng thẳng và đường tròn cắt nhau, đường thẳng và đường tròn tiếp xúc nhau, đường thẳng và đường tròn không giao nhau).	Trực tiếp trên lớp
10	37S	Bài 2. Căn bậc ba (T1)	- Nhận biết được khái niệm căn bậc ba của một số thực - Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng máy tính cầm tay - Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc ba của một biểu thức đại số	Trực tiếp trên lớp
	38S	Bài 2. Căn bậc ba (T2)		Trực tiếp trên lớp

	39H	Bài 2. Tiếp tuyến của đường tròn (T2)	- Giải thích được dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn và tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau. - Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán	Trực tiếp trên lớp
	40H	Bài 3. Góc ở tâm, góc nội tiếp (T1)	- Nhận biết được góc ở tâm, góc nội tiếp.	Trực tiếp trên lớp
11	41S	Bài 3. Tính chất của phép khai phương (T1)	- Biết được tính chất về căn thức bậc hai của một bình phương - HS biết được tính chất căn thức bậc hai của một tích, một thương. - Thực hiện được phép biến đổi đưa thừa số ra ngoài dấu căn và đưa thừa số vào trong dấu căn để rút gọn biểu thức. - Nhận biết và sử dụng các tính chất của phép khai phương (khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức. - Vận dụng kiến thức để giải toán thực tế (bài tập vân dụng). - HS biết được tính chất căn thức bậc hai của một tích. - Thực hiện được phép biến đổi đưa thừa số ra ngoài dấu căn và đưa thừa số vào trong dấu căn để rút gọn biểu thức.	Trực tiếp trên lớp
	42S	Bài 3. Tính chất của phép khai phương (T2)		Trực tiếp trên lớp

	43H	Bài 3. Góc ở tâm, góc nội tiếp(T2)	- Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp. - Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung	Trực tiếp trên lớp
	44H	Bài 3. Góc ở tâm, góc nội tiếp(T3)		Trực tiếp trên lớp
12	45S	Bài 3. Tính chất của phép khai phương (T3)	- HS biết được tính chất căn thức bậc hai của một thương - Kết hợp kiến thức cũ để thực hiện được phép biến để rút gọn biểu thức chứa căn. - Vận dụng kiến thức để giải toán thực tế (bài tập vân dụng). - Biết vận dụng kiến thức căn thức bậc hai của một bình phương, một tích, một thương để thực hiện phép tính. - Học sinh biết vận dụng máy tính bỏ túi để kiểm tra kết quả. - Giúp HS củng cố kiến thức trọng tâm của bài học "tính chất của phép khai phương".	Trực tiếp trên lớp
	46S	Bài 3. Tính chất của phép khai phương (T4)		Trực tiếp trên lớp
	47H	Bài 4. Hình quạt tròn và hình vành khuyên (T1)	- Tính được độ dài cung tròn. - Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên.	Trực tiếp trên lớp

	48H	Bài 4. Hình quạt tròn và hình vành khuyên (T2)	- Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...).	Trực tiếp trên lớp
13	49S	Bài 4. Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (T1)	- HS thực hiện phép trục căn thức bậc hai ở mẫu. - HS rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai. - Tổng hợp các kiến thức đã học về các phép biến đổi trục căn thức ở mẫu, khử mẫu biểu thức lấy căn và rút gọn biểu thức số có dấu căn. - HS thực hiện thành thạo các phép biến đổi đơn giản để rút gọn biểu thức số. - Rèn kỹ năng tính toán cẩn thận, đúng và nhanh, trình bày khoa học.	Trực tiếp trên lớp
	50S	Bài 4. Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (T2)		Trực tiếp trên lớp
	51S	Bài 4. Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (T3)		Trực tiếp trên lớp
	52H	Bài tập cuối chương 5 (T1)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến đường tròn	Trực tiếp trên lớp

14	53S	Bài 4. Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai (T4)	- Tổng hợp các kiến thức đã học về các phép biến đổi trục căn thức ở mẫu, khử mẫu biểu thức lấy căn và rút gọn biểu thức chữ chứa dấu căn. - HS thực hiện thành thạo các phép biến đổi đơn giản để rút gọn biểu thức chữ. - Rèn kỹ năng tính toán cẩn thận, đúng và nhanh, trình bày khoa học.	Trực tiếp trên lớp
	54S	Bài tập cuối chương 3 (T1)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	Trực tiếp trên lớp
	55S	Bài tập cuối chương 3 (T2)		Trực tiếp trên lớp
	56H	Bài tập cuối chương 5 (T2)	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn	Trực tiếp trên lớp
15	57HĐTN	Hoạt động 1. Làm giác kế đo góc nâng đơn giản (T1)	- Vận dụng các kiến thức và kĩ năng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn. - Vận dụng tích hợp các kiến thức liên môn giữa Toán học, Công nghệ và Khoa học tự nhiên để làm giác kế đo góc nâng đơn giản.	Trực tiếp trên lớp
	58HĐTN	Hoạt động 1. Làm giác kế đo góc nâng đơn giản (T2)		Trực tiếp trên lớp

	59HĐTN	Hoạt động 1. Làm giác kế đo góc nâng đơn giản (T3)	- Thực hành giáo dục STEM trong trải nghiệm Toán: sản phẩm là giác kế đo góc nâng đơn giản.	Trực tiếp trên lớp
	60HĐTN	Hoạt động 1. Làm giác kế đo góc nâng đơn giản (T4)		Trực tiếp trên lớp
16	61S,62S, 63S	ÔN TẬP THI HK1	Thực hiện theo thống nhất của tổ chuyên môn.	Trực tiếp trên lớp
	64H	ÔN TẬP THI HK1	Thực hiện theo thống nhất của tổ chuyên môn.	Trực tiếp trên lớp
17	65S,66S, 67S	ÔN TẬP THI HK1	Thực hiện theo thống nhất của tổ chuyên môn.	Trực tiếp trên lớp
	68H	ÔN TẬP THI HK1	Thực hiện theo thống nhất của tổ chuyên môn.	Trực tiếp trên lớp
18	69 HĐTN	Hoạt động 2. Vẽ đường tròn bằng phần mềm GeoGebra (T1)	- Sử dụng phần mềm GeoGebra vẽ được đường tròn - Xem xét sự thay đổi diện tích của hình tròn khi thay đổi bán kính - Ôn tập và minh họa các tính chất của đường tròn - Sử dụng phần mềm thiết kế đồ họa liên quan đến đường tròn.	- Trực tiếp trên lớp
	70 HĐTN	Hoạt động 2. Vẽ đường tròn bằng phần mềm GeoGebra (T2)		Trực tiếp trên lớp

	71S	Trả bài kiểm tra học kỳ 1(T1)		Trực tiếp trên lớp
	72S	Trả bài kiểm tra học kỳ 1(T2)		Trực tiếp trên lớp

Kế hoạch bài dạy Học kỳ 2

Tuần	STT	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Ghi chú
19	73S	Bài 1. Hàm số và đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (T1)	- Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	Trực tiếp trên lớp
	74S	Bài 1. Hàm số và đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (T2)		Trực tiếp trên lớp
	75S	Bài 1. Hàm số và đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) (T3)		Trực tiếp trên lớp
	76 HĐTN	Hoạt động 3. Vẽ đồ thị hàm số bậc hai $y = ax^2$ ($a \neq 0$) bằng phần mềm GeoGebra	Hoạt động 3. Vẽ đồ thị hàm số bậc hai $y = ax^2$ ($a \neq 0$) bằng phần mềm GeoGebra	Trực tiếp trên lớp
20	77S	Bài 2. Phương trình bậc hai một ẩn(T1)	- Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. - Giải được phương trình bậc hai một ẩn.	Trực tiếp trên lớp
	78S	Bài 2. Phương trình bậc hai một ẩn(T2)		Trực tiếp trên lớp

	79H	Bài 1. Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác (T1)	- Nhận biết được định nghĩa đường trỏn ngoại tiếp tam giác - Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông, tam giác đều. - Vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập. - Nhận biết được định nghĩa đường tròn nội tiếp tam giác.	Trực tiếp trên lớp
	80H	Bài 1. Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác (T2)		Trực tiếp trên lớp
21	81S	Bài 2. Phương trình bậc hai một ẩn(T3)	-Tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng máy tính cầm tay. -Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn.	Trực tiếp trên lớp
	82S	Bài 2. Phương trình bậc hai một ẩn(T4)		Trực tiếp trên lớp
	83H	Bài 1. Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác (T3)	- Xác định được tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác đều. - Vẽ được đường tròn nội tiếp tam giác bằng dụng cụ học tập	Trực tiếp trên lớp
	84H	Bài 2. Tứ giác nội tiếp (T1)	- Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°.	Trực tiếp trên lớp

22	85TKXS	Bài 1. Bảng tần số và biểu đồ tần số (T1)	- Xác định được tần số của một giá trị -Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng). - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác	Trực tiếp trên lớp
	86 TKXS	Bài 1. Bảng tần số và biểu đồ tần số (T2)		Trực tiếp trên lớp
	87H	Bài 2. Tứ giác nội tiếp (T2)	- Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông	Trực tiếp trên lớp
	88H	Bài 2. Tứ giác nội tiếp (T3)		Trực tiếp trên lớp
23	89 TKXS	Bài 2. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối (T1)	-Xác định được tần số tương đối của một giá trị. -Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn). - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột; biểu đồ hình quạt tròn. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác - Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản	Trực tiếp trên lớp
	90 TKXS	Bài 2. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối (T2)		Trực tiếp trên lớp
	91 TKXS	Bài 2. Bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối (T3)		Trực tiếp trên lớp

	90H	Bài 2. Tứ giác nội tiếp (T4)	Biết vận dụng tứ giác nội tiếp vào giải quyết một số bài toán.	Trực tiếp trên lớp
24	93S	Bài 3. Định lí Vi-ét (T1)	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	Trực tiếp trên lớp
	94H	Bài 2. Tứ giác nội tiếp (T5)	Biết vận dụng tứ giác nội tiếp vào giải quyết một số bài toán.	Trực tiếp trên lớp
	95 TKXS	Bài 3. Biểu diễn số liệu ghép nhóm(T1)	- Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm. - Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột vả dạng biểu đồ đoạn thẳng. - Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp. - Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từdạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.	Trực tiếp trên lớp
	96 TKXS	Bài 3. Biểu diễn số liệu ghép nhóm(T2)		Trực tiếp trên lớp
25	97S	Bài 3. Định lí Vi-ét (T2)	Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...).	Trực tiếp trên lớp
	98S	Bài 3. Định lí Vi-ét (T3)		Trực tiếp trên lớp
	99H	Bài 3. Đa giác đều và phép quay (T1)	Nhận dạng được đa giác đều.	Trực tiếp trên lớp
	100H	Bài 3. Biểu diễn số liệu ghép nhóm(T3)	- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức cửa các môn học khác trong chương trình lớp 9 và trong thực tiễn.	Trực tiếp trên lớp
26	101S	Bài 3. Định lí Vi-ét (T4)	Biết vận dụng hệ thức Viet vào tính giá trị biểu thức.	Trực tiếp trên lớp

	102H	Bài 3. Đa giác đều và phép quay (T2)	Nhận biết được phép quay. Mô tả được các phép quay giữ nguyên hình đa giác đều.	Trực tiếp trên lớp
	103TKXS	ÔN THI GIỮA HỌC KỲ 2	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình nửa đầu học kì II	Trực tiếp trên lớp
	104TKXS	ÔN THI GIỮA HỌC KỲ 2		Trực tiếp trên lớp
27	105H	Bài 3. Đa giác đều và phép quay (T3)	- Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo. - Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều.	Trực tiếp trên lớp
	106H	Bài 3. Đa giác đều và phép quay (T4)		Trực tiếp trên lớp
	107 TKXS	Bài tập cuối chương 7(T1)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương thống kê - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	Trực tiếp trên lớp
	108 TKXS	Bài tập cuối chương 7(T2)		Trực tiếp trên lớp
28	109S	Bài tập cuối chương 6(T1)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số $y = ax^2$ $(a \neq 0)$, giải phương trình bậc hai và ứng dụng của hệ thức Viète.	Trực tiếp trên lớp
	110H	Bài tập cuối chương 9(T1)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến đường tròn ngoại tiếp đa giác đều	Trực tiếp trên lớp
	111H	Bài tập cuối chương 9(T2)		Trực tiếp trên lớp
	112XS	Bài 1. Không gian mẫu và biến cố(T1)	- Nhận biết được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu.	Trực tiếp trên lớp

29	113S	Bài tập cuối chương 6(T2)	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	Trực tiếp trên lớp
	114H	Bài tập cuối chương 9(T3)	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn	Trực tiếp trên lớp
	115 TKXS	Bài 1. Không gian mẫu và biến cố(T2)	-Nhận biết được một kết quả là thuận lợi cho một biến cố trong một số phép thử đơn giản	Trực tiếp trên lớp
	116 TKXS	Bài 2. Xác suất của biến cố(T1)	- Nhận biết được khái niệm đồng khả năng.	Trực tiếp trên lớp
30	117S	Bài tập cuối chương 6(T3)	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	Trực tiếp trên lớp
	118H	Bài 1. Hình trụ(T1)	- Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ. - Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ. - Giải quyết được một sô vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh vả thể tích của hình trụ.	Trực tiếp trên lớp
	119H	Bài 1. Hình trụ(T2)		Trực tiếp trên lớp

	120 TKXS	Bài 2. Xác suất của biến cố(T2)	- Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản	Trực tiếp trên lớp
31	121 H	Bài 2. Hình nón (T1)	- Mô tả được đỉnh, đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình nón, tạo lập được hình nón. - Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình nón. - Giải quyết được một sô vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh và thể tích của hình nón.	Trực tiếp trên lớp
	122H	Bài 2. Hình nón (T2)		Trực tiếp trên lớp
	123TKXS	Bài 2. Xác suất của biến cố(T3)	- Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản	Trực tiếp trên lớp
	124TKXS	Bài tập cuối chương 8(T1)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương xác suất	Trực tiếp trên lớp
32	125H	Bài 3. Hình cầu (T1)	- Mô tả được tâm, bán kính của hình cầu, tạo lập được hình cầu, mặt cầu. Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. - Tính được diện tích của mặt cầu, thể tích của hình cầu. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích của mặt cầu và thể tích của hình cầu	Trực tiếp trên lớp
	126H	Bài 3. Hình cầu (T2)		Trực tiếp trên lớp

	127H	Bài tập cuối chương 10 (T1)	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan	Trực tiếp trên lớp
	128TKXS	Bài tập cuối chương 8(T2)	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương	Trực tiếp trên lớp
33	129H	Bài tập cuối chương 10(T2)	- Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan	Trực tiếp trên lớp
	130H	Bài tập cuối chương 10 (T3)		Trực tiếp trên lớp
	131HĐTN	Hoạt động 4. Chuyển dữ liệu từ bảng vào biểu đồ trên phần mềm Microsoft word (T1)	Hoạt động 4: Chuyển dữ liệu từ bảng vào biểu đồ trên phần mềm Microsoft word	Trực tiếp trên lớp
	132TKXS	Ôn tập	Thực hiện theo kế hoạch của tổ bộ môn	Trực tiếp trên lớp
34	133H	Ôn tập	Thực hiện theo kế hoạch của tổ bộ môn	Trực tiếp trên lớp
	134H	Ôn tập	Thực hiện theo kế hoạch của tổ bộ môn	Trực tiếp trên lớp
	135TKXS	Ôn tập	Thực hiện theo kế hoạch của tổ bộ môn	Trực tiếp trên lớp
	136TKXS	Ôn tập	Thực hiện theo kế hoạch của tổ bộ môn	Trực tiếp trên lớp

35	137 HĐTN	Hoạt động 4. Chuyển dữ liệu từ bảng vào biểu đồ trên phần mềm Microsoft word (T2)	Hoạt động 4: Chuyển dữ liệu từ bảng vào biểu đồ trên phần mềm Microsoft word	Trực tiếp trên lớp
	138 HĐTN	Hoạt động 5. Cắt đa giác đều làm vòng quay may mắn	Hoạt động 5: Cắt đa giác đều làm vòng quay may mắn	Trực tiếp trên lớp
	139H	Trả bài kiểm tra học kỳ 2(T1)	Thực hiện theo kế hoạch của BGH	Trực tiếp trên lớp
	140TKXS	Trả bài kiểm tra học kỳ 2(T2)	Thực hiện theo kế hoạch của BGH	Trực tiếp trên lớp

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Khối 6, 7, 8, 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90’	Tuần 8	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-8 ở bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao theo ma trận 4 – 3 – 2 – 1, theo thống nhất của tổ chuyên môn	Theo thống nhất của tổ bộ môn

Cuối Học kỳ 1	90’	Tuần 16 - 17	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 1-15 ở bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao theo ma trận 4 – 3 – 2 – 1, theo thống nhất của tổ chuyên môn	Theo kế hoạch của SGD và PGD
Giữa Học kỳ 2	60’	Tuần 24	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19 - 26 ở bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao theo ma trận 4 – 3 – 2 – 1, theo thống nhất của tổ chuyên môn	Theo thống nhất của tổ bộ môn
Cuối Học kỳ 2	90’	Tuần 33 – 34	Đáp ứng yêu cầu cần đạt tuần 19 - 32 ở bốn mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao theo ma trận 4 – 3 – 2 – 1, theo thống nhất của tổ chuyên môn	Theo kế hoạch của SGD và PGD

4. Tổ chức dạy học qua internet

Thực hiện linh hoạt 30% giao bài tập qua online phát huy khả năng tự học của học sinh.

Giáo viên thực hiện việc thiết kế bài giảng elearning đưa lên kho học liệu dùng chung để cho học sinh tự học.

III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

1. Khối lớp: 6; Số học sinh: 727

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Câu lạc bô Toán : Thảo luận chuyên đề làm thế nào để học	Học sinh biết cách học môn Toán sao cho hiệu quả nhất.	2	HKI	THCS Phước Bình	Tổ Toán	Chủ nhiệm câu lạc bộ.	Dưới sân trường

	tốt môn Toán .							
2	- Đọc sách tại thư viện. - Thiên tài toán trẻ. - Em yêu khoa học.	- Hiểu được nội dung quyển sách. - Tóm tắt và giới thiệu quyển sách đã đọc đến với bạn bè.	1 tiết	1 tiết/tháng	Phòng thư viện trường THCS Phước Bình	Giáo viên bộ môn Toán 6.	Nhân viên thư viện và giáo viên bộ môn Toán 6.	Phòng thư viện trường THCS Phước Bình
3	Tính chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn.	Biết cách đo kích thước và áp dụng công thức tính được chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn.	1	Tháng 11	THCS Phước Bình	Giáo viên bộ môn Toán 6.	Giáo viên bộ môn Toán 6.	Sân trường
4	Ôn tập học kỳ.	Hệ thống hóa kiến thức của mỗi học kỳ.	1 tiết	HK 1+2	Sân trường THCS Phước Bình	Nhóm trưởng + Giáo viên bộ môn toán 6	BGH;GVCN CLB; Nhóm trưởng; GVBM Toán 6	Sân trường
5	Phát triển năng lực tư duy sáng tạo của học sinh theo	- Mô tả được yếu tố cơ bản (cạnh, đỉnh, góc) của hình chữ Nhật,	2 tiết	HK 1	Lớp học	Cô Nhi	Giáo Viên bộ môn Toán 6	Lớp học

	phương pháp đổi mới (K6)	hình bình hành, hình thoi, hình thang cân. - Vẽ được hình chữ Nhật, hình bình hành, hình thoi, hình thang cân bằng dùng cụ hoc tập.						

2. Khối lớp: 7; Số học sinh: 747

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Thảo luận phương pháp giải bài toán thực tế tăng giảm phần trăm.	- Học sinh nắm vững và thành thạo các phương pháp giải bài tập có liên quan đến tăng giảm phần trăm - Hình thành và phát triển năng lực tư duy. - Sử dụng được các kiến thức để học Toán đồng thời giải	2 tiết	Tháng 10	Phòng CLB Toán.	Nhóm trưởng + Giáo viên bộ môn Toán 7	Chủ nhiệm CLB và Giáo viên bộ môn Toán 7	Phòng CLB Toán THCS Phước Bình

		quyết một số hiện tượng, tình huống xảy ra trong thực tế.						
2	Giải Toán đố vui	- Giúp học sinh tư duy và sáng tạo qua bài toán đố vui. - Giúp học sinh hứng thú với môn Toán qua bài Toán đố vui.	1 tiết	Tháng 11	Phòng CLB Toán.	Nhóm trưởng + Giáo viên bộ môn toán 7	Chủ nhiệm CLB+ Nhóm trưởng + Giáo viên bộ môn Toán 7	CLB Toán THCS Phước Bình
3	Nâng cao hiệu quả tiết dạy luyện tập về đơn thức đồng dạng, đa thức, cộng trừ nhân chia đa thức	- Thành thạo kỹ năng cộng trừ đơn thức đồng dạng. - Có kỹ năng tính giá trị của một biểu thức đại số.	2 tiết	HK2	Lớp học	Cô Kiều Linh	Nhóm trưởng + Giáo viên bộ môn toán 7	Tại lớp học THCS Phước Bình
4	Giải bài toán thực tế	- Học sinh biết vận dụng kiến thức học trong bài vào thực tế.	1 tiết	Tháng 2	Phòng CLB Toán	Nhóm trưởng + Giáo viên bộ môn toán 7	Chủ nhiệm CLB+ Nhóm trưởng + Giáo viên bộ môn Toán 7	CLB toán THCS Phước Bình
5	Ôn tập học kì	- Hệ thống hóa kiến thức sau mỗi học kì	1 tiết	HK 1+2	Sân trường THCS Phước Bình	Nhóm trưởng + Giáo viên bộ môn toán 7	Ban giám hiệu + Chủ nhiệm CLB+ Nhóm trưởng+ Giáo viên bộ môn Toán 7	Sân Trường THCS Phước Bình

3. Khối lớp: 8; Số học sinh: 545

STT	*Chủ đề (1)*	*Yêu cầu cần đạt (2)*	*Số tiết (3)*	*Thời điểm (4)*	*Địa điểm (5)*	*Chủ trì (6)*	*Phối hợp (7)*	*Điều kiện thực hiện (8)*
1	Dùng vật liệu tái chế gấp hộp quà tặng	Biết cách gấp hộp quà hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều từ các vật liệu đơn giản như tấm bìa hay tờ lịch cũ	1	Tuần 6	Phòng học	GVBM	GVCN	-Tấm bìa, thước kẻ, bút chì, kéo, keo dán, compa -SGK Toán 8 tập 1
2	Làm tranh treo tường minh họa các loại hình tứ giác đặc biệt	Thiết kế được tranh treo tường gồm các hình mẫu hoa văn ứng với các hình tứ giác đã học	2	Tuần 15	Phòng học	GVBM	GVCN	-Giấy trắng có ô li, bút chì, màu sáp, thước -SGK Toán 8 tập 1
3	Thiết lập kế hoạch cho một mục tiêu tiết kiệm	Thiết lập được một kế hoạch tiết kiệm tiền nhằm đạt một mục tiêu của cá nhân	1	Tuần 18	Phòng học	GVBM	GVCN	-Giấy A3, MTCT, thước thẳng, bút bi, bút chì màu -SGK Toán 8 tập 1
4	Vẽ được đồ thị hàm số bậc nhất y=ax+b (a khác 0) bằng Geogebra	Vẽ được đồ thị hàm số bậc nhất y=ax+b (a khác 0) bằng Geogebra	2	Tuần 25	Phòng vi tính hoặc	GVBM	GV Tin học	-Máy tính xách tay, máy chiếu hoặc màn hình ti vi lớn -SGK Toán 8 tập 2

					phòng học			
5	Thực hành pha chế dung dịch nước muối sinh lí	Vận dụng được kiến thức về phương trình bậc nhất và nồng độ phần trăm dung dịch để giải quyết bài toán pha chế dung dịch	2	Tuần 31	Phòng thực hành thí nghiệm	GVBM	GV thiết bị GV KHTN	-Nước muối sinh lí NaCl 0,9% (chai loại 10ml hoặc 500ml) -Dụng cụ đo độ mặn của dung dịch muối ăn -Bình thủy tinh có chia vạch, nước tinh khiết
6	Ứng dụng định lí Thales để ước lượng chiều cao của vật	Vận dụng được kiến thức về định lí Talet để ước lượng chiều cao của vật	2	Tuần 34	Phòng học và sân trường	GVBM	GV thiết bị	-Giác kế, thước cuộn, cọc tiêu -MTCT

4. Khối lớp: 9; Số học sinh: 437

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)

1	Làm báo tường về tỉ số lượng giác	- Tự làm được đồ dùng học tập giúp học sinh dễ dàng ghi nhớ các công thức về tỉ số lượng giác. - Học sinh trình bày đẹp, tham gia tích cực. - Tăng cường gắn kết tập thể.	2 tiết	Tháng 9	Phòng học các lớp	Nhóm Toán 9	Chủ nhiệm câu lạc bộ	- Giấy A_0 - Bảng các công thức biến đổi căn thức SGK Toán 9
2	Giải toán bằng cách lập hệ phương trình.	- Học sinh có kĩ năng đọc kĩ đề bài, phân tích đề bài từ đó biết chọn ẩn,đặt điều kiện cho ẩn. - Học sinh có kĩ năng biểu diễn các đại lượng trong bài toán qua ẩn. - Học sinh có kĩ năng tìm các mối liên hệ giữa các đại lượng trong bài, từ đó lập các phương trình để lập được hệ phương trình. - Hình thành ý thức vận dụng kiến thức Toán học vào thực tế cuộc sống, thấy được mối quan hệ qua lại giữa Toán học và thực tiễn.	2 tiết	Tháng 2	Hội trường THCS Phước Bình	Cô Ly	Nhóm Toán 9	- Bài giảng điện tử. - Phiếu học tập.

3	Ôn tập kiến thức học kỳ.	- Học sinh nắm và vận dụng được các kiến thức để giải quyết các dạng bài tập trong đề thi học kì. - Tạo sân chơi sinh động để học sinh có thể hệ thống hóa kiến thức một cách dễ dàng.	1 tiết/ HK	Tháng 12 (HK1) và tháng 4 (HK2)	Sân trường THCS Phước Bình	Nhóm Toán 9	BGH, GVCN, Chủ nhiệm CLB Toán	- Giấy A_0 thể hiện nội dung các câu hỏi hoặc bài tập. - Bút lông, bảng trắng. - Phần thưởng cho học sinh.
4	Giải toán thực tế	- Học sinh nắm được các dạng toán thực tế. - Có kĩ năng vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các bài toán thực tế có liên quan. - Phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.	2 tiết	Tháng 3	Phòng học các lớp.	Nhóm Toán 9	Nhóm Toán	- Các dạng toán thực tế về hàm số, vật lí, hóa học, sinh học, tính tiền điện, nước, lãi suất ngân hàng,… - Phiếu học tập. - Máy tính.

IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn

1. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng theo hướng nghiện cứ bài học; đánh giá rút kinh nghiệm các nội dung đã thực hiện, các bài dạy khó, khắc phục những tồn tại, hạn chế; cập nhật kiến thức, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu.

+Tuần 1: Triển khai chuyên môn của tháng và nêu trọng tâm các bài học trong tháng.

+Tuần 2: Cùng nhau tìm ra giải pháp cho những bài giảng mà giáo viên thấy khó truyền đạt để học sinh hiểu bài.

+ Tuần 3 Lên tiết, chia sẻ những kinh nghiệm mà mình đúc kết cho đồng nghiệp qua sổ tay kinh nghiệm của mỗi giáo viên.

- Mỗi học kỳ thực hiện 02 biên bản họp tổ nhóm CM chuyên sâu theo hướng NCBH).
- Thực hiện 1 tiết học trên thư viện 01 tiết/ học kỳ.

2. Hồ sơ sổ sách:

-Đối với tổ CM gồm:

+KHGD tổ CM (PL 1,2)

+Biên bản họp tổ CM.

+Kế hoạch thực hiện chuyên đề.

+Lịch thao giảng, Hội giảng thực hiện theo kế hoạch.

+Lưu đề KT định kỳ

+Thống kê kết quả bài KT định kỳ, chất lượng bộ môn của KT.

+Soạn đề KT định kỳ có ma trận. *Chú ý trong thời gian dạy trực tuyến chỉ yêu cầu đối HS là Nhận biết – Thông hiểu.*

-Đối với GV gồm:

Theo **Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT** Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở thì GV phải thực hiện các hồ sơ sổ sách:

1. Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học).
2. Kế hoạch bài dạy (giáo án).

3. Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.
4. Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

+Phiếu dự giờ

+ Sổ ghi chép

3. Chuyên đề, thao giảng, ĐDDH:

a) Chuyên đề:

Tên chuyên đề	Thời gian thực hiện	Phân công	Ghi chú
Ứng dụng thực tế của tỉ số lượng giác cho hoạt động ngoài không gian lớp học	Học Kỳ 1 Lớp 9	Viết chuyên đề: Hoàng Thị Bưởi Minh họa chuyên đề: Nguyễn Quốc Cường	
Trung điểm đoạn thẳng	Học kỳ 2 lớp 6	Viết chuyên đề: Đỗ Thị Thủy Minh họa chuyên đề: Lê Thị Yến Nhi	

b) Thao giảng:

Tháng	Môn	Phân công	Ghi chú
9	Toán	Cô Linh	
10	Toán	Cô Diễm	
11	Toán	Viết Thị Hòa	
11	Toán	Trịnh Nguyễn Thu Hà	
1+2	Toán	Thành	
3	Toán	Cô Ly	
4	Toán	Cô Hoa	

c) Đồ dùng dạy học:

Stt	Giáo viên	Môn	Tên đồ dùng	Số lượng	Nhận xét	Hình ảnh minh họa
1	Viết Thị Hòa	TOÁN	**BẢNG GHI NHỚ CÁC LOẠI TỨ GIÁC ĐẶC BIỆT**	1	. Tình trạng: mới . Chất liệu: Bìa cứng A3 . Chức năng: Hệ thống chương Tứ giác cho HS lớp 8, 9 . Phạm vi sử dụng: Hình học 6, 8,	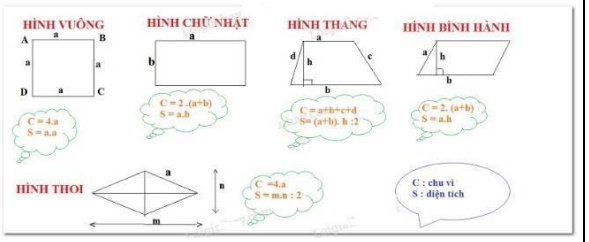
			BẢNG GHI NHỚ HÌNH CHÓP TAM GIÁC ĐỀU LỚP 8	2	. Tình trạng: mới . Chất liệu: Bìa cứng A3 . Chức năng: Hệ thống kiến thức hình hình chóp tam giác đều cho HS lớp 8 . Phạm vi sử dụng: Hình học 8	

2	**Trần Nho Nguyện**	TOÁN	**BẢNG GHI NHỚ HÌNH CHÓP TỨ GIÁC ĐỀU LỚP 8**		. Tình trạng: mới . Chất liệu: Bìa cứng A3 . Chức năng: Hệ thống kiến thức hình hình chóp tứ giác đều cho HS lớp 8 . Phạm vi sử dụng: Hình học 8	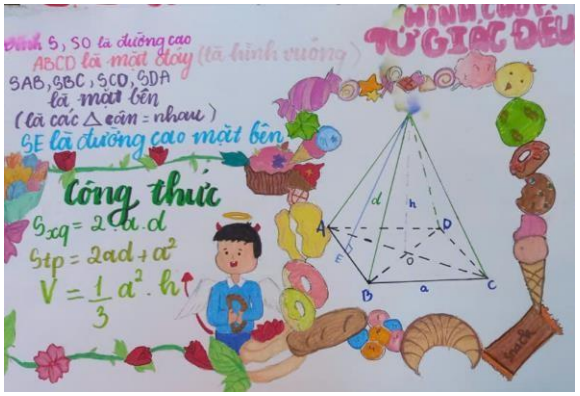
4	**NGUYỄN KIỀU LINH**	TOÁN	**MÔ HÌNH CÂY CẦU**	1	. Tình trạng: mới . Chất liệu: Ống hút nhựa . Chức năng: Giải dạy các kiến thức về tam giác đều, hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc . Phạm vi sử dụng: Hình học 7	

			MÔ HÌNH NHÀ HAI TẦNG	1	. Tình trạng: mới . Chất liệu: Xốp . Chức năng: Giải dạy các kiến thức về hình học phẳng (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác) và hình học không gian (hình hộp chữ nhật, hình lăng trụ đứng) . Phạm vi sử dụng: Hình học 6 và Hình học 8	

4. Dự giờ:

+Tổ trưởng dự 11 tiết /năm học

+Giáo viên dự 09 tiết /năm học

5. Phân công soạn đề cương ôn tập, đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ , cuối kỳ đối với các khối lớp.

PHÂN CÔNG SOẠN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ HK1

Stt	Nội dung	Phân công	Ghi chú
1	Đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ k6	Cô Lê Thị Yến Nhi (1+2) Cô Đỗ Thị Thủy (3+4)	
2	Đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ k7	Cô Nguyễn Thị Ngọc (1+2)	

		Cô Viết Thị Hòa (3+4)	
3	Đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ k8	Cô Hoàng Thị Bưởi (1+2) Cô Trịnh Nguyễn Thu Hà (3+4)	
4	Đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ k9	Thầy Nguyễn Quốc Cường (1+2) Cô Huỳnh Thị Yến Ly (3 + 4)	

Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I thực hiện theo hướng dẫn kiểm tra đánh giá của Phòng giáo dục TP Thủ Đức

PHÂN CÔNG SOẠN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ HK2

Stt	Nội dung	Phân công	Ghi chú
1	Đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ k6	Cô Lê Thị Yến Nhi (1+2) Cô Đỗ Thị Thủy (3+4)	
2	Đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ k7	Cô Nguyễn Thị Ngọc (1+2) Cô Viết Thị Hòa (3+4)	
3	Đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ k8	Cô Hoàng Thị Bưởi (1+2) Cô Trịnh Nguyễn Thu Hà (3+4)	
4	Đề kiểm tra – đánh giá giữa kỳ k9	Thầy Nguyễn Quốc Cường (1+2) Cô Huỳnh Thị Yến Ly (3 + 4)	

Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ II thực hiện theo hướng dẫn kiểm tra đánh giá của Phòng giáo dục TP Thủ Đức

* Soạn đề tham khảo nộp phòng giáo dục HK1: Thầy Nguyện khối 9, Cô Hòa 8, cô Thủy Khối 7, Cô Ly Khối 6.

HK2 Thầy Cường Khối 9, Cô Bưởi 8, cô Ngọc Khối 7, Cô Nhi Khối 6.

6. **Công tác kiểm tra đánh giá**

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo thông tư 22. Việc kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện theo thống nhất của tổ chuyên môn.

7. Kế hoạch giáo dục trẻ hòa nhập:

-Phải tôn trọng và thực hiện các quyền của trẻ khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật; có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật

-Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường

- Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

- Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật;

- Tư vấn cho nhà trường và gia đình trẻ khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ hòa nhập của nhà trường.

Phân công giáo viên ra đề thi hòa nhập Khối 6 cô Nguyễn Thị Hồng Diễm, Khối 7 cô Trần Thị Hoa, Khối 8 Nguyễn Trần Ngọc Kim Ngân, Khối 9 Thầy Trần Nho Nguyện.

8. Đăng ký danh hiệu thi đua

Stt	Họ và tên	Danh hiệu thi đua	Ghi chú
1.	Trần Nho Nguyện	LĐTT	
2.	Nguyễn Kiều Linh	LĐTT	
3.	Nguyễn Quốc Cường	LĐTT	
4.	Huỳnh Thị Yến Ly	LĐTT	
5.	Viết Thị Hòa	LĐTT-CSTĐ	
6.	Hoàng Thị Bưởi	LĐTT	
7.	Trần Thị Hoa	LĐTT	
8.	Ng. Trần Ngọc Kim Ngân	LĐTT	
9.	Đỗ Thị Thủy	LĐTT	
10.	Nguyễn Thị Ngọc	LĐTT	
11.	Lê Thị Yến Nhi Toán	LĐTT	
12.	Trịnh Thị Thành	LĐTT	
13.	Nguyễn Thị Hồng Diễm	LĐTT	

V. Các nội dung khác:

1. Triển khai văn bản 4363/GDĐT-GDTrH về xây dựng, sử dụng kho học liệu số

- Tổ chức và hướng dẫn giáo viên tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung trên trang http:///vietschool.com.vn

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về việc biên soạn và xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh theo định hướng phát triên năng lực học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn giáo viên sử dụng công cụ biên soạn câu hỏi trên mạng để xây dựng và sử dụng có hiệu quả ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong quá trình dạy học.

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh có mức đánh giá chưa Đạt

a) Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi tạo nguồn tham gia các kì thi học sinh giỏi thành phố Thủ Đức và kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác phụ đạo học sinh có mức đánh giá chưa Đạt, hạn chế đến mức thấp nhất học sinh có mức đánh giá chưa Đạt, bỏ học, nâng chất lượng học tập bộ môn.

b) Các cuộc thi:

+Thi HSG lớp 9 cấp TP Thủ Đức môn Toán: Nội dung hết HK1, Thời gian thi 25/10/2024

+ Thi HSG lớp 9 cấp TP Thủ Đức môn MTCT theo nội dung kiến thức của sở 2/11/2024

+Thi HSG lớp giải toán trên MTCT 9 cấp TP HCM (Tháng 1/2025)

+Thi HSG lớp 9 cấp TP HCM (Tháng 3/2025)

+Thi HSG K 6-7-8 TP Thủ Đức: Dự kiến tháng 4/2025

+Thi Tuyển sinh 10 (Tháng 6/2025)

c) Phân công

- Bồi dưỡng HS giỏi lớp 9:

STT	Môn	Tên GV bồi dưỡng	Cuộc thi phụ trách	Ghi chú điều chỉnh
1	TOÁN	Trần Nho Nguyện Trịnh Nguyễn Thu Hà	GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH CASIO	
2	TOÁN	Nguyễn Quốc Cường Nguyễn Kiều Linh Nguyễn Thị Hồng Diễm	HỌC SINH GIỎI TOÁN 9	

- Bồi dưỡng HS giỏi cấp thành phố Thủ Đức

Khối 6: cô Viết Thị Hòa, cô Lê Thị Yến Nhi, cô Trần Thị Hoa.
Khối 7: Cô Đỗ Thị Thủy, cô Trịnh Thị Thành, Nguyễn Thị Hồng Diễm.
Khối 8: Cô Hoàng Thị Bưởi, cô Huỳnh Thị Yến Ly, cô Nguyễn Trần Ngọc Kim Ngân.

-Phụ đạo HS có mức đánh giá chưa Đạt: *(Lưu ý công tác phụ đạo học sinh có mức đánh giá chưa Đạt do GV dạy các lớp tự lên kế hoạch phụ đạo cho lớp mình được phân công giảng dạy)*

3. Tham gia cuộc thi, hội thi:

100% giáo viên trong tổ tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi do ngành GD, Liên đoàn GD Tp Thủ Đức tổ chức.

4. Câu lạc bộ học thuật:

Thực hiện chuyên đề dạy học STEM cho học sinh lớp 8 ở học kỳ 1 và học kỳ 2

HK1: Tạo dựng quần thể kim tự tháp hy lạp cổ đại, qua đó tìm hiểu số liệu tính được thể tích, diện tích xung quanh của kim tự tháp.

HK2: ứng dụng phương trình bậc nhất để tính nồng độ phần trăm của dung dịch, Thực hành pha nước muối sinh lý

Thực hiện cuộc thi rung chuông vàng cho học sinh khối 6,7.

Thực hiện hướng dẫn học sinh sử dụng máy tính CASIO 880 BTG.

5. Các phân công khác và một số thống nhất trong tổ:

- Nội dung kiểm tra giữa kỳ thực hiện theo thống nhất chung của tổ bộ môn.

HIỆU TRƯỞNG	***Phước Bình, ngày 05 tháng 10 năm 2024***
	TỔ TRƯỞNG
Thái Vân Trang	***Trần Nho Nguyện***